

Hà Nội, ngày 6 tháng 1 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả công tác năm 2019
và phương hướng nhiệm vụ năm 2020

PHẦN I
KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỐNG KÊ NĂM 2019

Năm 2019 là năm bứt phá để hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ đã xác định phương châm hành động của năm: **“Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”**. Bên cạnh những thuận lợi, còn không ít những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước như: kinh tế thế giới, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại; cạnh tranh chiến lược, thương mại giữa các nước lớn ngày càng căng thẳng; giá vàng tăng cao, giá dầu thô biến động mạnh; rủi ro trên thị trường thế giới tăng lên; tình hình khu vực, biển Đông diễn biến rất phức tạp; những khó khăn, hạn chế nội tại của nền kinh tế và thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch tả lợn châu Phi ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất và đời sống. Với sự chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt đồng bộ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt tập trung vào hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; khơi thông nguồn lực, thu hút đầu tư, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đạt kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, là năm thứ hai liên tiếp hoàn thành và hoàn thành vượt mức cả 12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, trong đó có 5 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu đề ra, ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế được củng cố, lạm phát được kiểm soát tốt, năng lực của nền kinh tế được nâng cao, tạo cơ sở quan trọng cho đất nước tiếp tục phát triển trong thập kỷ tới.

Trong bối cảnh đó, ngành Thống kê triển khai kế hoạch công tác với nhiều nhiệm vụ lớn: Bảo đảm thông tin thống kê phục vụ kịp thời việc đánh giá, dự báo tình hình, xây dựng chiến lược, kế hoạch, chính sách giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan Đảng và Nhà nước ở Trung ương và địa phương; đánh giá lại quy mô GDP giai đoạn 2010 – 2017; tiến hành Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động thống kê; cải tiến phương pháp chế độ thống kê; thực hiện Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát;... Được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ; sự ủng hộ, phối hợp của các Bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, toàn ngành Thống kê đã nêu cao tinh

thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, hợp tác, khắc phục khó khăn và hoàn thành xuất sắc Kế hoạch công tác năm 2019.

I. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM THÔNG TIN THỐNG KÊ

1. Tổ chức thu thập và xử lý thông tin

1.1. Về điều tra và xử lý thông tin thống kê

Trong năm 2019, toàn Ngành đã thực hiện 30 cuộc điều tra và Tổng điều tra thống kê theo kế hoạch¹, trong đó có Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và một số cuộc điều tra:

Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 là cuộc Tổng điều tra đầu tiên ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả công đoạn của Tổng điều tra với rất nhiều đổi mới về phương pháp và hình thức điều tra nhằm nâng cao chất lượng số liệu, minh bạch quá trình sản xuất thông tin thống kê, rút ngắn thời gian điều tra, và tiết kiệm nguồn lực so với phương pháp điều tra truyền thống bằng phiếu giấy, được điều tra viên hỏi, phân khởi trong việc sử dụng thiết bị thông minh. Kết quả Tổng điều tra được công bố sớm hơn so với kỳ Tổng điều tra trước (*kết quả sơ bộ được công bố vào ngày 11/7/2019, kết quả chính thức được công bố vào ngày 19/12/2019*). Việt Nam là nước đầu tiên và duy nhất cho đến thời điểm hiện nay sử dụng thiết bị di động của điều tra viên thống kê cho công tác thu thập thông tin với nhiều chủng loại thiết bị khác nhau mà vẫn đem lại thành công với chi phí thấp. Việc ứng dụng thành công phiếu điều tra điện tử trong thu thập số liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 đã được cộng đồng quốc tế, thống kê các nước đánh giá cao và đề nghị Tổng cục Thống kê Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm như cơ quan Thống kê quốc gia Srilanka và cơ quan Thống kê quốc gia Lào ... phương pháp thu thập số liệu bằng phiếu điều tra điện tử trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 của Việt Nam đã được đưa lên Trang thông tin điện tử của cơ quan Thống kê Liên hợp quốc và Quỹ Dân số phát triển Liên hợp quốc. Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 ngoài việc cung cấp thông tin đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng chiến lược và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, giám sát thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Việt Nam. Cơ sở dữ liệu của Tổng điều tra năm 2019 có sớm so với năm 2009 phục vụ kịp thời cho việc triển khai các văn bản chỉ đạo điều hành của Quốc hội, Đảng và Nhà nước như: Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021; cung cấp số liệu chính thức, cập nhật và chính xác cho các tiểu ban chuẩn bị tài liệu Đại hội Đảng bộ các cấp, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; kết quả Tổng điều tra năm 2019 cũng là nguồn thông tin quan trọng để phục vụ đánh giá chính sách, chiến lược giai đoạn 2011 - 2020, định hướng xây dựng chính sách, chiến lược

¹ Danh sách các cuộc điều tra tại Phụ lục số 1

giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch 2021 - 2025 của ngành Dân tộc; kết quả sơ bộ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 đã được Ủy ban Dân tộc sử dụng để xây dựng Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; đề án này đã được Quốc hội thông qua, ban hành tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019.

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019: Đây là lần thứ hai, Tổng cục Thống kê phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện cuộc Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số, công tác phối hợp có nhiều thuận lợi hơn so với kỳ điều tra năm 2015. Tổng cục Thống kê phối hợp với Ủy ban Dân tộc, xác định nội dung, xây dựng phương án điều tra, tổ chức tập huấn và triển khai thu thập thông tin tại địa bàn. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các công đoạn của cuộc điều tra tiếp tục được đẩy mạnh.

Khảo sát mức sống dân cư: là cuộc điều tra khó, phức tạp, với nhiều nội dung, thông tin thu thập theo phương pháp hồi tưởng, do vậy Tổng cục đã chỉ đạo thực hiện tốt các khâu: Rà soát, hoàn thiện phương án điều tra, phiếu điều tra, xây dựng và chọn mẫu, rà soát địa bàn điều tra, tập huấn nghiệp vụ, chuẩn bị công tác điều tra, kiểm tra, giám sát. Tổng cục Thống kê đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông lồng ghép một số nội dung thu thập thông tin về sử dụng công nghệ thông tin vào Khảo sát mức sống dân cư năm 2019 để có thông tin phục vụ cho Bộ Thông tin và Truyền thông. Công tác tập huấn đang từng bước được đổi mới, Tổng cục đang xây dựng bài giảng điện tử để tập huấn cho điều tra viên.

Điều tra lao động việc được tiến hành hàng tháng bao gồm nhiều thông tin về tình trạng việc làm và thu nhập của người lao động. Đặc biệt, năm 2019 cuộc điều tra này có nhiều đổi mới: áp dụng phương pháp thu thập thông tin bằng thiết bị điện tử tại 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở tất cả các tháng điều tra; cải tiến bảng hỏi, trở thành nước đầu tiên thành công trong việc áp dụng song song hai khái niệm, định nghĩa về việc làm của Tổ chức Lao động Quốc tế trong cùng một bảng hỏi; lồng ghép các câu hỏi về lao động di cư quốc tế trong quý IV năm 2019.

Điều tra doanh nghiệp năm 2019: Phương án điều tra doanh nghiệp năm 2019 đã được đổi mới cơ bản: (1) Tiếp tục khai thác thông tin hồ sơ hành chính từ ngành Thuế; (2) Cài đặt thông tin đánh giá thực trạng về công nghiệp hỗ trợ trong ngành chế biến, chế tạo và bổ sung thêm thông tin về hoạt động dịch vụ logistics; (3) Mở rộng điều tra các tập đoàn, tổng công ty nhà nước lên 59 đơn vị do Tổng cục tổ chức thực hiện; (4) Triển khai điều tra sớm một tháng so với năm 2018 (thời điểm điều tra năm 2018 là 01/4) nhằm phục vụ công tác tổng hợp kết quả điều tra phục vụ biên soạn Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2019 và các năm tiếp theo.

Chuẩn bị Tổng điều tra kinh tế năm 2021: Tổng cục đã thành lập Tổ công tác chuẩn bị Tổng điều tra kinh tế năm 2021, dự thảo Kế hoạch tổng thể thực

hiện Tổng điều tra, Tờ trình và Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ về việc Tổng điều tra kinh tế năm 2021 để xin ý kiến Bộ, ngành... Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện các tài liệu và báo cáo Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

Các cuộc điều tra thường xuyên khác trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; thương mại, dịch vụ; giá; công nghiệp; xây dựng và vốn đầu tư; xã hội và môi trường; dân số, lao động nhìn chung đều được chuẩn bị cẩn thận và triển khai theo đúng phương án, bảo đảm nguồn thông tin để biên soạn các báo cáo thống kê.

Bên cạnh đó, để phục vụ nhu cầu thông tin của chính quyền địa phương, một số Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã thực hiện điều tra bổ sung các chủ đề địa phương quan tâm: (1) Cục Thống kê thành phố Cần Thơ tổ chức điều tra nhu cầu nhà ở xã hội; điều tra mức độ hài lòng của khách hàng sử dụng điện; (2) Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng tổ chức điều tra vốn đầu tư phát triển hàng tháng, điều tra thị hiếu và chi tiêu của khách du lịch đến Đà Nẵng năm 2019; (3) Cục Thống kê tỉnh Thái Bình điều tra đơn vị sự nghiệp khu vực dịch vụ...

Việc xử lý thông tin các cuộc điều tra được thực hiện đúng quy định của phương án điều tra. Các loại phiếu điều tra đảm bảo tính chính xác, tính logic của thông tin, số liệu. Xử lý, tổng hợp số liệu đảm bảo các nguyên tắc tính toán thống kê, có kiểm tra, so sánh, đánh giá, phúc tra, đối chiếu với nguồn thông tin trước đây, đảm bảo thông tin các cuộc điều tra được xử lý minh bạch, đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời.

1.2. Áp dụng công nghệ thông tin trong thu thập và xử lý số liệu

Việc ứng dụng thiết bị di động và Webform trong thu thập thông tin đã nâng cao chất lượng số liệu, hạn chế các sai sót trong khâu nhập tin, rút ngắn thời gian xử lý và công bố kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và các cuộc điều tra thống kê khác như: Điều tra giá tiêu dùng, giá sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình... Bên cạnh đó, các chương trình phần mềm tin học chuyên ngành về nhập tin, xử lý các cuộc điều tra như SPSS, STATA, R... được cập nhật thường xuyên và sử dụng khá hiệu quả.

Trong năm 2019 đã hoàn thành việc tích hợp chương trình phần mềm vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước hàng tháng với chương trình phần mềm điều tra quý và năm. Điều tra công nghiệp tháng (IIP) và xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến chế tạo hàng quý được thực hiện nhập dữ liệu điều tra và tổng hợp số liệu với chương trình phần mềm trực tuyến, số liệu tổng hợp không có sự chênh lệch giữa Trung ương và địa phương, giảm tải cho các địa phương không phải gửi báo cáo.

2. Biên soạn và phổ biến thông tin thống kê²

2.1. Biên soạn Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng và một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp

Ngành Thống kê đã biên soạn và phổ biến kịp thời Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng phục vụ các phiên họp thường kỳ của Chính phủ, kỳ họp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; biên soạn các ấn phẩm thống kê phục vụ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành, các cấp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước. Nội dung báo cáo có nhiều cải tiến phản ánh sát thực tế diễn biến tình hình kinh tế - xã hội qua từng tháng, quý và cả năm 2019, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, trong nước gặp khó khăn do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... Các báo cáo kinh tế - xã hội của Tổng cục Thống kê đã phản ánh kịp thời tình hình thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Tổng cục Thống kê đã xây dựng và cập nhật kịch bản tăng trưởng kinh tế từng quý và cả năm 2019 với các giải pháp cụ thể báo cáo Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ làm căn cứ trong chỉ đạo, điều hành nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2019 đã được Quốc hội thông qua. Đồng thời, hàng tháng trước mỗi phiên họp Chính phủ thường kỳ, Tổng cục đã báo cáo Văn phòng Chính phủ những nét chủ yếu về kinh tế - xã hội trong tháng, quý; làm rõ thêm các vấn đề trọng tâm cũng như những giải pháp cụ thể cần quan tâm trong chỉ đạo điều hành. Tổng cục Thống kê đã chủ động xây dựng kịch bản kiểm soát lạm phát, phối hợp tốt với các Bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ trong công tác quản lý, điều hành giá, xây dựng các phương án điều chỉnh giá và cung cấp thông tin để Chính phủ điều chỉnh giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý như: điện, dịch vụ y tế, giáo dục... phù hợp với biến động thực tế của thị trường, đồng thời bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát Quốc hội đề ra.

Tổng cục Thống kê đã ước tính các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2019 báo cáo Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư sử dụng cho công tác chỉ đạo, điều hành và báo cáo Chính phủ, giúp Chính phủ có căn cứ để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Tại địa phương các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) cũng đã tập trung đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phục vụ thiết thực cho việc hoạch định chính sách của địa phương, tích cực tham gia chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tham mưu

²Chi tiết xem báo cáo “Báo cáo một số nội dung về công tác cung cấp và phổ biến thông tin thống kê”

với cấp ủy, chính quyền xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của địa phương.

Bên cạnh các báo cáo thường xuyên, Tổng cục Thống kê đã hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng giao như: Lần đầu tiên Tổng cục Thống kê biên soạn và công bố “Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2019” gồm những thông tin đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp cả nước và các địa phương giai đoạn 2011 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2018; hoàn thành ấn phẩm lưu hành nội bộ “Báo cáo kết quả kiểm kê, đánh giá thực chất tình hình các nguồn lực của nền kinh tế giai đoạn 2011-2015”; biên soạn và cập nhật số liệu tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 phục vụ Tổ biên tập của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; chuẩn bị nội dung và tổ chức thành công Hội nghị của Chính phủ về cải tiến năng suất lao động quốc gia do Thủ tướng Chính phủ chủ trì vào ngày 07/8/2019.

2.2. Biên soạn Niên giám thống kê và các ấn phẩm thống kê

Trong năm 2019, Tổng cục Thống kê đã chủ động biên soạn cuốn sách “Tăng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2011 – 2017” cung cấp tài liệu quan trọng cho Thủ tướng Chính phủ chủ trì cuộc họp thường trực Chính phủ về tăng trưởng vùng kinh tế trọng điểm và tác động tới tăng trưởng của cả nước giai đoạn 2011 – 2017.

Công tác biên soạn các ấn phẩm thống kê tiếp tục được đẩy mạnh, Tổng cục đã biên soạn và phát hành nhiều ấn phẩm trong đó có các nội dung phân tích chuyên sâu³. Niên giám Thống kê quốc gia, Niên giám Thống kê cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục được cải tiến về nội dung và hình thức nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng tin. Các ấn phẩm thông tin thường kỳ như Tạp chí Con số và Sự kiện, Bản tin Chỉ số giá hôm nay, Thông tin khoa học thống kê, tờ gấp kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của địa phương... được duy trì đúng thời hạn, cải tiến về nội dung và hình thức. Tạp chí Con số và Sự kiện đã đưa vào hoạt động tạp chí điện tử thu hút được nhiều độc giả (lượng truy cập đến nay là gần 1,4 triệu lượt).

2.3. Phổ biến thông tin thống kê

Cung cấp và phổ biến thông tin thống kê được đẩy mạnh theo hướng kịp thời, đầy đủ, bình đẳng, khách quan và minh bạch đến mọi đối tượng sử dụng thông tin thống kê bằng nhiều hình thức. Tổng cục đã xây dựng và công bố Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2019 theo quy định Luật Thống kê. Hình thức phổ biến thông tin thống kê được đẩy mạnh thông qua trang Thông tin điện tử, các ấn phẩm của Ngành và phương tiện thông tin đại chúng khác nên đáp ứng

³Một số ấn phẩm của ngành Thống kê được nêu tại Phụ lục số 2

ngày càng tốt hơn các nhu cầu thường xuyên, đột xuất của cấp ủy, chính quyền các cấp và các đối tượng dùng tin khác.

Trong năm 2019 Tổng cục Thống kê đã tổ chức thành công các cuộc họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội quý I, quý II và 6 tháng, quý III và 9 tháng, quý IV và cả năm 2019. Đặc biệt việc biên soạn thông cáo báo chí được đổi mới theo hướng đưa ra nhận định nhằm nhấn mạnh những thành quả, hạn chế trong từng lĩnh vực kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi hơn cho phóng viên báo chí trong việc đưa tin. Đồng thời Tổng cục đã hướng dẫn quy trình họp báo công bố tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng và cả năm cho các Cục Thống kê cấp tỉnh, khuyến khích thực hiện từ tháng 6 năm 2019 (có 7 Cục Thống kê tổ chức thành công họp báo 6 tháng đầu năm 2019; 20 Cục Thống kê tổ chức thành công họp báo năm 2019) và bắt buộc thực hiện từ năm 2020. Bên cạnh đó, lãnh đạo Tổng cục và lãnh đạo các đơn vị đã thường xuyên chủ động trao đổi thông tin với báo chí, tham gia các chương trình truyền hình để làm rõ hơn tình hình kinh tế - xã hội của đất nước cũng như các hoạt động lớn của Ngành. Chủ động phổ biến tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý, năm và giải trình một số nội dung do đại biểu Quốc hội nêu ra.

Bên cạnh việc phục vụ tốt yêu cầu thông tin của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, Tổng cục Thống kê tiếp tục thực hiện tốt việc cung cấp thông tin thường xuyên, đột xuất tới các đối tượng dùng tin khác trong nước, các tổ chức quốc tế như: Cơ quan Thống kê Liên hợp quốc, Ban thư ký ASEAN, IMF, WB, FAO, ESCAP, ILO, UNDP, UNFPA, UNICEF, WHO, Đại sứ quán của nhiều nước... Số liệu thống kê kinh tế - xã hội của các quốc gia và vùng lãnh thổ cũng được Tổng cục Thống kê thu thập và phổ biến đến các đối tượng dùng tin trong nước qua trang Thông tin điện tử và Niên giám Thống kê.

2.4. Hợp tác chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành Trung ương và Sở, ngành địa phương

Tổng cục Thống kê đã chủ động phối hợp tốt với các Bộ, ngành như: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Tổng cục Thuế... trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin phục vụ biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP và báo cáo nhanh tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng và năm 2019; xây dựng kịch bản kinh tế và biên soạn các báo cáo đột xuất khác phục vụ công tác quản lý, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành.

Tại địa phương, việc chấp hành chế độ báo cáo thống kê của các cơ quan, đơn vị cơ sở có nhiều tiến bộ hơn những năm trước cả về số lượng đơn vị cũng như chất lượng báo cáo. Nhìn chung, nhiều Sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo nghiêm túc. Bên cạnh đó, Cục Thống kê cấp tỉnh đã khai thác sử dụng dữ liệu hành chính của các Sở, ngành như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cục Hải quan, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước để cập nhật dữ liệu, thông tin thống kê có liên quan, phục vụ điều tra doanh nghiệp và các cuộc điều tra khác, đồng thời đối chứng với thông tin do ngành Thống kê thu thập, tổng

hợp. Hàng tháng Cục Thống kê cấp tỉnh đã thu thập và biên soạn báo cáo về thực hiện Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước của các địa phương trên cơ sở báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án.

3. Công tác đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước và tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

3.1. Công tác đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước

Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện báo cáo đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) giai đoạn 2010 - 2017 trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và báo cáo Bộ trưởng, Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Bộ Chính trị. Kết quả đánh giá lại quy mô GDP giai đoạn 2010 - 2017 đã phản ánh xác thực quy mô, năng lực của nền kinh tế, bức tranh kinh tế của đất nước được nhận dạng sát thực tế và rõ nét hơn, nâng cao vị thế kinh tế của đất nước trong khu vực và thế giới, việc đánh giá lại quy mô GDP của toàn bộ nền kinh tế và GRDP của địa phương là căn cứ quan trọng để xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Tổng cục Thống kê đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo Trung ương, Đài Truyền hình Việt Nam, các hãng thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về đánh giá lại quy mô GDP giai đoạn 2010 - 2017. Kết quả đánh giá lại quy mô GDP giai đoạn 2010 - 2017 đã được Tổng cục Thống kê gửi báo cáo cho Lãnh đạo Chính phủ, các Bộ, ngành và tổ chức họp báo công bố vào ngày 13/12/2019.

3.2. Công tác đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Đồng thời với việc đánh giá lại quy mô GDP, Tổng cục Thống kê đã rà soát đánh giá lại quy mô, cơ cấu, tốc độ phát triển tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2010 – 2018 và một số chỉ tiêu liên quan, Tổng cục Thống kê đã gửi cho các địa phương dùng làm căn cứ để Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sử dụng trong xây dựng mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025.

4. Công tác phân tích và dự báo⁴

Công tác phân tích, dự báo tiếp tục được tăng cường, ngay từ đầu năm Tổng cục Thống kê đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức kinh tế vĩ mô, các phương pháp và ứng dụng phần mềm phân tích định lượng cho các thành viên của Tổ phân tích và dự báo thống kê.... Các hoạt động trên đã giúp công tác phân tích và dự báo thống kê đạt được những kết quả tích cực như: Biên soạn một số chuyên đề nhằm đưa ra những căn cứ, luận giải về sự biến động của nền kinh tế trong năm 2019; biên soạn một số chuyên đề phân tích chuyên sâu có chất lượng cao, được sử dụng làm tài liệu tham khảo, tài liệu họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như: Chuyên đề

⁴Chi tiết xem báo cáo “Một số nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng phân tích và dự báo thống kê”

Tăng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2011-2017; chuyên đề Năng suất lao động và giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng năng suất lao động của Việt Nam; chuyên đề Quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

Công tác phân tích dự báo thống kê ở Cục Thống kê cấp tỉnh từng bước được chú trọng, các sản phẩm phân tích dự báo thống kê ngày càng có độ chính xác cao hơn, nhiều sản phẩm phân tích dự báo đã được lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ngành sử dụng để chỉ đạo, điều hành nền kinh tế và coi đây là một kênh thông tin quan trọng.

II. HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ, THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2011-2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030 VÀ CÁC ĐỀ ÁN LỚN CỦA NGÀNH

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Trong năm 2019 với sự chủ động của ngành Thống kê, công tác xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý về hoạt động thống kê đã đạt được những kết quả tích cực, bảo đảm về tiến độ và chất lượng. Tổng cục Thống kê đã trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành: Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 04/01/2019 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê; Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 quy định về Bộ chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững của Việt Nam; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 30/7/2019 quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia; Thông tư số 13/2019/TT-BKHĐT ngày 31/12/2019 quy định năm 2020 làm năm gốc thay cho năm 2010 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

Bên cạnh đó Tổng cục Thống kê đang biên soạn Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Danh mục nghề nghiệp Việt Nam báo cáo Bộ trưởng để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; biên soạn và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư một số Thông tư quan trọng để hoàn thiện môi trường pháp lý cho công tác thống kê trong những năm tới như: Thông tư về khu vực thể chế Việt Nam; Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2019/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030.

2. Thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011–2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Tổng cục Thống kê đã hướng dẫn và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương tiến hành đánh giá 8 năm (2011-2018) thực hiện Chiến lược thuộc lĩnh vực Bộ, ngành, địa phương phụ trách; tổng hợp, biên soạn Báo cáo kết quả 8 năm thực Chiến lược. Kết quả thực hiện các chương trình hành động tập trung vào các nội dung: Hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp lý và cơ chế điều phối các hoạt động thống kê; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng phương pháp luận thống kê tiên tiến và xây dựng, chuẩn hóa các quy trình thống kê theo chuẩn mực quốc tế; thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động thu thập

thông tin thống kê; đổi mới, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê; đẩy mạnh phân tích và dự báo thống kê; phát triển nhân lực làm công tác thống kê; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê; tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động thống kê.

Đặc biệt, năm 2019 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 01/2019/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 về Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030. Đây là văn bản quy phạm pháp luật quan trọng điều chỉnh hoạt động quản lý chất lượng thống kê nhà nước. Bên cạnh đó Tổng cục đã hoàn thành một số tài liệu liên quan đến chất lượng thống kê theo yêu cầu của các tổ chức thống kê của Liên hợp quốc như bảng hỏi của OECD với 257 câu hỏi về hệ thống thống kê của Việt Nam và bảng hỏi của Paris 21 với hơn 100 câu hỏi về khai thác nguồn dữ liệu lớn để sản xuất số liệu thống kê nhà nước.

3. Thực hiện các đề án lớn của Ngành

3.1. Đề án đổi mới quy trình biên soạn số liệu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Với sự nỗ lực của các đơn vị trong Ngành, công tác biên soạn GRDP 6 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019 được thực hiện đúng kế hoạch, trong quá trình biên soạn đã phát hiện bất cập về nguồn thông tin, cách thức phối hợp giữa các Vụ Thống kê chuyên ngành với Cục Thống kê cấp tỉnh. Lãnh đạo Tổng cục đã yêu cầu các đơn vị phối hợp rà soát, đối chiếu số liệu từng trường hợp cụ thể để nâng cao chất lượng biên soạn và công bố số liệu ước tính GRDP 6 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019 đúng hạn.

3.2. Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát

Ngày 01/02/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 146/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát. Thực hiện Đề án, trong năm 2019, Tổng cục Thống kê đã triển khai những công việc:

- Tổ chức họp báo công bố về nội dung Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát vào ngày 20/2/2019.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát.

Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án, trong năm 2019, Tổng cục Thống kê đã triển khai các nội dung sau: (1) Nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm quốc tế đo lường khu vực kinh tế chưa được quan sát qua việc hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khu vực kinh tế phi chính thức với Viện Nghiên cứu Kinh tế và Thống kê Pháp và Viện quốc gia về Thống kê và thông tin Peru; (2) Xác định các đặc điểm nhận dạng cơ bản, các yếu tố cấu thành và nguyên nhân phát sinh, hoạt động khu vực kinh tế này ở Việt Nam làm căn cứ để lập danh mục các hoạt động kinh tế chưa được quan sát; (3) Xây dựng và hướng dẫn sử dụng khái niệm khu vực phi chính thức và hoạt động tự sản, tự tiêu của hộ gia đình gửi các đơn vị thuộc Tổng cục và các Cục Thống kê cấp tỉnh (tại Công văn số 1127/TCTK-TKQG ngày

13/9/2019); (4) Tiến hành nghiên cứu, rà soát và bổ sung nguồn thông tin để tính toán thành tố thứ năm - hoạt động bị bỏ sót trong các chương trình thu thập thông tin cơ bản - là một trong năm thành tố của khu vực kinh tế chưa được quan sát. Kết quả của việc nghiên cứu, rà soát, đánh giá các hoạt động bị bỏ sót trong chương trình thu thập thông tin cơ bản đã bổ sung thông tin quan trọng phục vụ đánh giá lại quy mô GDP cả nước và GRDP của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho giai đoạn 2010-2017.

- Đang phối hợp với Bộ, ngành liên quan thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả bước đầu thực hiện Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát và kế hoạch triển khai năm 2020⁵.

3.3. Dự án xây dựng hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng tại Thông báo số 70/TB-BKHĐT ngày 22/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết luận của Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng tại cuộc họp ngày 17/8/2019, Tổng cục đã lập Đề án xây dựng hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử. Hiện Đề án đã được trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt báo cáo chủ trương đầu tư. Trong khuôn khổ của Đề án, Tổng cục đã phối hợp với các đơn vị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thành một số hạng mục để phục vụ cho Lễ khánh thành Trung tâm điều hành của Bộ.

3.4. Đề án ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin – truyền thông trong Hệ thống thống kê nhà nước giai đoạn 2017 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết gọn là Đề án 501⁶)

Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án 501, Trong năm 2019, Tổng cục Thống kê đã thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng đề xuất các dự án thành phần để triển khai Đề án 501, xây dựng dự toán kinh phí và báo cáo chủ trương đầu tư cho từng dự án và dự án tổng thể, trình Bộ trưởng xem xét, có công văn gửi Bộ Tài chính về tổng dự toán kinh phí triển khai Đề án 501.

- Nâng cấp hạ tầng tối thiểu đáp ứng thực hiện thành công các nhiệm vụ của Ngành như: (1) Hệ thống thư điện tử hiện đã được nâng cấp và quản lý tập trung tại Trung tâm máy chủ của Tổng cục, theo đó dung lượng mỗi hòm thư đã được tăng thấp nhất là mức chuyên viên từ 500Mb lên 3Gb đáp ứng việc gửi nhận báo cáo thống kê và trao đổi công việc. Hệ thống bảo vệ và chặn thư rác cũng đã được nâng cấp và cải thiện rõ rệt; (2) Hệ thống máy chủ và lưu trữ tại Trung tâm máy chủ cũng được từng bước nâng cấp đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ mới bảo đảm năng lực xử lý các Tổng điều tra, điều tra của Tổng cục và gần nhất đặc biệt là ứng dụng phiếu điều tra điện tử (CAPI và webform) đạt 99,9% và xử lý kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 cũng như ứng dụng

⁵ Chi tiết xem “Báo cáo kết quả bước đầu thực hiện Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát và kế hoạch triển khai năm 2020”

⁶ Chi tiết xem “Báo cáo Xây dựng năng lực của hệ thống thống kê trên cơ sở nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin từ việc triển khai Đề án 501”

CAPI trong các cuộc điều tra định kỳ: Chỉ số giá tiêu dùng, Lao động việc làm, Biến động dân số... Trong thời gian qua, một số máy chủ tại Cục Thống kê cấp tỉnh cũng được trang bị thay thế kịp thời bảo đảm thông suốt hệ thống trong toàn Ngành; (3) Hệ thống mạng được thay thế bổ sung bảo đảm duy trì kết nối ổn định và an toàn, an ninh; (4) Máy trạm được trang bị bảo đảm thực hiện công việc: giai đoạn 2012-2017 Tổng cục trang bị gần 2000 máy tính để bàn phân bố trong toàn ngành đáp ứng gần 70% yêu cầu thay thế sử dụng trong vòng 5 năm và 100% máy tính sử dụng trong vòng 10 năm.

- Thuê dịch vụ công nghệ thông tin: Tổng cục đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hệ thống CAPI và webform thu thập thông tin Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 là rất lớn và khó huy động nguồn lực đầu tư ban đầu. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, Tổng cục Thống kê mạnh dạn triển khai thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho hệ thống thu thập thông tin (CAPI và webform) của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 thành công và đạt hiệu quả cao.

3.5. Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030

Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 643/QĐ-TTg ngày 11/5/2017. Tổng cục đã xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện Đề án. Đến nay, Đề án đã hoàn thành 1 trong 6 nội dung quan trọng đó là biên soạn và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030. Các nội dung khác của Đề án, xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp lý về quản lý chất lượng thống kê; xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn thống kê; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý chất lượng thống kê; tổ chức đánh giá và báo cáo chất lượng thống kê đang trong quá trình thực hiện.

3.6. Đề án Chuẩn bị và đảm nhiệm vai trò chủ tịch ASEAN về Thống kê của Việt Nam năm 2020

Tổng cục đã xây dựng Đề án Chuẩn bị và đảm nhiệm vai trò chủ tịch ASEAN về thống kê của Việt Nam năm 2020 và được Bộ trưởng phê duyệt vào tháng 6 năm 2019. Hiện tại, Tổng cục đang xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án và phối hợp với Ủy ban quốc gia về ASEAN năm 2020, Ban Thư ký ASEAN triển khai nhiều hoạt động của năm Chủ tịch ASEAN về Thống kê.

Việc Tổng cục Thống kê sớm xây dựng Đề án “Chuẩn bị và đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN về Thống kê của Việt Nam năm 2020” thể hiện tính chủ động cũng như cam kết mạnh mẽ, trách nhiệm cao của thống kê Việt Nam trong việc duy trì sự ổn định và phát triển của thống kê khu vực. Đồng thời, đây cũng là cơ hội để thống kê Việt Nam phát huy vai trò dẫn dắt các hoạt động của cộng đồng thống kê ASEAN, nâng cao vị thế, vai trò, là dịp để quảng bá về đất nước,

con người Việt Nam nói chung cũng như thể hiện lòng hiếu khách, tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức thống kê Việt Nam nói riêng với các quốc gia trong khu vực và cộng đồng thống kê quốc tế.

3.7. Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016 – 2020

Tổng cục Thống kê đã hoàn thành Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2018 của Đề án Hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020, trình Bộ trưởng báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 2109/TTr-BKHĐT ngày 02/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; tiếp tục triển khai các hoạt động năm 2019 của Kế hoạch thực hiện Đề án Hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện chia sẻ và cung cấp thông tin thống kê theo thỏa thuận đã ký với ASEAN; tham dự các hoạt động và các kỳ họp của thống kê ASEAN.

Đề án hội nhập thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển của thống kê Việt Nam. Sau 4 năm thực hiện, Đề án đã góp phần đáng kể vào tăng cường năng lực thống kê của Việt Nam trong các lĩnh vực tài khoản quốc gia, thống kê thương mại quốc tế về hàng hóa, thống kê thương mại quốc tế về dịch vụ, đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thống kê Việt Nam đã từng bước nâng cao vị thế, từ chỗ chỉ tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật của các quốc gia phát triển đến chỗ đã bước đầu cung cấp hỗ trợ kỹ thuật thống kê cho các quốc gia trong khu vực ASEAN như Cam-pu-chia, Lào, My-an-ma, nâng cao tầm ảnh hưởng đến các quốc gia khác trong khu vực.

III. CÔNG TÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ ĐỘ THỐNG KÊ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Công tác phương pháp chế độ thống kê

Tổng cục Thống kê luôn chú trọng đến công tác nghiên cứu, cải tiến và ứng dụng phương pháp thống kê mới nhằm nâng cao chất lượng của các sản phẩm thống kê. Năm 2019 công tác phương pháp chế độ thống kê đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, thể hiện cụ thể như sau:

Phối hợp với Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu áp dụng khái niệm mới về lao động việc làm theo khuyến nghị của ILO trong Điều tra lao động việc làm 2019 và các năm tiếp theo để tiến tới biên soạn các chỉ tiêu lao động việc làm theo khái niệm mới tại Việt Nam; Phối hợp với chuyên gia về thống kê giá của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và chuyên gia thống kê giá của Thổ Nhĩ Kỳ rà soát và tiếp tục hoàn thiện phương pháp luận về thống kê giá; Nghiên cứu, cải tiến nhiều phương án điều tra như Phương án điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025, các phương án điều tra trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản...

Về xây dựng Khung chỉ tiêu giám sát, đánh giá quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2020, Tổng cục Thống kê đã biên soạn tài liệu hướng dẫn Bộ, ngành xây dựng Khung chỉ tiêu giám sát, đánh giá việc thực hiện các đề án, chương trình của Bộ, ngành được Chính phủ

giao thực hiện trong Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020. Hiện nay Tổng cục đang hoàn thiện tài liệu trên cơ sở ý kiến góp ý của Bộ, ngành.

Ban hành Kế hoạch điều tra đối với các cuộc điều tra trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia năm 2020. Công tác thẩm định dự thảo hệ thống chỉ tiêu thống kê, chế độ báo cáo thống kê và phương án điều tra của các Bộ, ngành, địa phương được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định của Luật Thống kê⁷.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin

Tổng cục Thống kê đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê. Với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin, năm 2019 Tổng cục Thống kê được vinh danh là “Cơ quan nhà nước chuyên đổi số xuất sắc” do Hội truyền thông số Việt Nam trao tặng.

2.1. Hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin toàn Ngành được duy trì, bảo đảm thông tin và truyền đưa dữ liệu trong toàn hệ thống thông suốt. Công nghệ thông tin tiếp tục hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động của Ngành, tập trung và phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp và phổ biến thông tin thống kê. Cụ thể:

- Hệ thống mạng ngành Thống kê hiện là một mạng diện rộng kết nối với nhau bằng đường truyền chuyên dụng. Tại mỗi điểm kết nối của mạng diện rộng là một mạng cục bộ có máy chủ, thiết bị kết nối, thiết bị an ninh bảo mật để kết nối người dùng.

- Hệ thống mạng diện rộng được trang bị máy chủ, thiết bị tương đối hiện đại và đồng bộ.

- Hệ thống điện và giám sát cũng được trang bị đầy đủ, đồng bộ (bao gồm: hệ thống lưu điện, máy phát điện; hệ thống theo dõi, giám sát và cảnh báo lỗi cho người quản trị; hệ thống cảnh báo độ ẩm, nhiệt độ và phòng chống cháy nổ; hệ thống cửa từ và camera giám sát).

- Máy trạm về cơ bản đã cung cấp đủ cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành. Hiện nay, mỗi người làm chuyên môn thống kê đều được trang bị tối thiểu 01 máy tính phục vụ công tác.

2.2. Phần mềm ứng dụng trong hoạt động thống kê

Trong năm 2019 ngành Thống kê đã ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển từ phương thức điều tra truyền thống trên phiếu giấy sang điều tra trên phiếu điện tử. Bước đầu chuyển từ phương pháp điều tra trực tiếp sang điều tra gián tiếp thông qua phiếu điều tra trực tuyến; thực hiện chuyển mạnh từ quản lý dữ liệu phân tán sang quản lý tập trung; ứng dụng công nghệ thông tin vào nhiều khâu hơn của quy trình điều tra, một số cuộc điều tra đã được ứng dụng công nghệ thông tin vào hầu hết quy trình (như trong Tổng điều tra dân số và nhà ở

⁷Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 3

năm 2019). Bên cạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê và thu thập thông tin từ dữ liệu hành chính từng bước được hiện đại hóa (đã sử dụng nhận gửi điện tử đối với chế độ báo cáo quốc gia và tiếp nhận dữ liệu quản lý thuế tự động qua mạng).

- Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong phổ biến thông tin thống kê: Trong năm 2019 Tổng cục Thống kê đã hoàn thành xây dựng giai đoạn 1 trang Thông tin điện tử Tổng cục Thống kê mới, hướng đến những phương tiện phổ biến dữ liệu hiện đại, thân thiện và thuận lợi cho cả phía người sử dụng thông tin thống kê và quản trị nội dung. Từng bước đẩy mạnh hình ảnh hóa dữ liệu trong phổ biến thông tin. Tiếp tục xây dựng và cập nhật các CSDL thống kê kinh tế - xã hội vĩ mô, vi mô phục vụ người sử dụng thông tin tiếp cận dễ dàng hơn với thông tin thống kê.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng thông tin thống kê, như: quản lý cán bộ, quản lý thi đua khen thưởng; quản lý phân bổ dự toán, quản lý lương và chi thường xuyên; quản lý văn bản và công việc.

- Trong công tác điều hành, Tổng cục Thống kê đã tổ chức tập huấn và đưa vào sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và Hồ sơ công việc, triển khai việc ứng dụng chữ ký số và xử lý văn bản trên môi trường mạng, từng bước thay thế việc gửi và nhận văn bản giấy. Hiện nay tất cả các đơn vị đã áp dụng công nghệ thông tin trong việc gửi nhận báo cáo, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo⁸

Công tác quy hoạch cán bộ là nhiệm vụ trọng yếu, luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng cục. Các đơn vị cơ bản đã thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch bảo đảm cho công tác quy hoạch cán bộ đi vào nền nếp, chủ động, đáp ứng cả nhiệm vụ trước mắt và lâu dài; làm căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức vững vàng về chính trị, trong sáng về đạo đức, thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, có trình độ và năng lực, nhất là năng lực trí tuệ và thực tiễn tốt. Đội ngũ công chức, viên chức trong quy hoạch nói chung bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; có phẩm chất chính trị vững vàng, được thử thách, rèn luyện qua thực tiễn công tác, trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ được nâng cao. Năm 2019, Tổng cục Thống kê đã thực hiện công tác quy hoạch Lãnh đạo Tổng cục, lãnh đạo cấp Vụ, cấp Cục và tương đương, cấp phòng và tương đương giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn 2021 - 2026 rà soát năm 2019. Trên cơ sở nguồn quy hoạch lãnh đạo các cấp đã được phê duyệt, công tác bổ nhiệm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình. Trong năm 2019, Tổng cục Thống kê đã đẩy mạnh công tác luân chuyển, điều động giữa các đơn vị trong toàn Ngành và kiện toàn lãnh đạo một số đơn vị, cụ thể: điều động và bổ nhiệm 2 Vụ

⁸ Chi tiết tại Phụ lục số 4 và Phụ lục số 5 và “Báo cáo công tác đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức ngành Thống kê; công tác luân chuyển, điều động bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị trong toàn Ngành trong thời gian tới”

trưởng và tương đương, 1 Phó Vụ trưởng, 5 Cục trưởng, 3 Phó Cục trưởng; bổ nhiệm lần đầu 3 Vụ trưởng, giao Quyền 4 Cục trưởng, giao phụ trách 4 Phó Cục trưởng, 15 Phó Cục trưởng; bổ nhiệm lại 1 Vụ trưởng, 9 Phó Vụ trưởng và tương đương, 6 Cục trưởng, 17 Phó Cục trưởng; Kéo dài thời gian giữ chức vụ 1 Vụ trưởng, 1 Phó Vụ trưởng, 1 Giám đốc, 5 Cục trưởng, 1 Phó Cục trưởng; cho thôi giữ chức vụ 1 Phó Hiệu trưởng và 1 Phó Cục trưởng.

Công tác chính sách, bảo hiểm xã hội, khen thưởng, kỷ luật luôn được thực hiện nghiêm túc, hợp tình, hợp lý và đúng chế độ, chính sách của Nhà nước. Các chế độ trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối chiếu, ghi và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho công chức, viên chức, người lao động hàng năm được cập nhật thường xuyên; giải quyết các chế độ thai sản, ốm đau, hưu trí, thôi việc... kịp thời, đầy đủ, đúng quy trình và văn bản hướng dẫn của Nhà nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức được chú trọng, đã tổ chức nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn ngành công chức và các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu tiếp tục được tổ chức theo kế hoạch.

Công tác tuyển dụng công chức đang thực hiện theo kế hoạch. Tổng cục Thống kê đã tổ chức thi tuyển, xét tuyển vòng 2, hiện tại đang khẩn trương thực hiện các công việc tiếp theo; Công tác thi nâng ngạch lên Thống kê viên chính, Chuyên viên chính và thăng hạng Chuyên viên chính ngạch viên chức đã hoàn tất. Tổng cục đã ban hành quyết định bổ nhiệm vào ngạch Thống kê viên chính 248 công chức, ngạch Chuyên viên chính 3 công chức và thăng hạng Chuyên viên chính 4 viên chức.

2. Công tác thi đua - khen thưởng

Năm 2019, các đơn vị trong toàn Ngành tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Nhiều Cục Thống kê cấp tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch và phát động các phong trào thi đua theo đợt, phong trào thi đua chuyên đề với các nội dung thiết thực; các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị và các nhiệm vụ công tác được giao của đơn vị; xây dựng quy định chuẩn mực đạo đức cán bộ, công chức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh...

Công tác giao kế hoạch, kiểm tra, cập nhật kế hoạch công tác và chấm điểm thi đua của các đơn vị tại cơ quan Tổng cục đối với Cục Thống kê cấp tỉnh được thực hiện thường xuyên, chất lượng chấm điểm được nâng lên một bước, phản ánh sát thực hơn chất lượng thông tin thống kê của các nghiệp vụ của từng đơn vị. Trên cơ sở kết quả chấm điểm thi đua, Tổng cục đã hoàn thành việc bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2019 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Hoàn thiện hồ sơ đăng ký sáng kiến năm 2019 đối với các cá nhân trong toàn Ngành; xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam”; thực hiện tốt công tác khen thưởng Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và công tác khen thưởng thống kê Bộ, ngành năm 2018, khen thưởng phong trào “ngành Kế hoạch và Đầu tư chung sức xây dựng nông thôn mới” do Bộ phát động.

V. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, ĐẦU TƯ⁹

Năm 2019 bám sát nhiệm vụ chính trị của toàn Ngành, công tác quản lý, sử dụng kinh phí của Tổng cục bảo đảm theo chế độ, định mức tài chính đồng thời tạo chủ động để các đơn vị điều hành theo tiến độ công việc và kinh phí được giao.

1. Công tác phân bổ dự toán và công khai phân bổ dự toán năm 2019

Năm 2019, Tổng cục Thống kê thực hiện việc phân bổ kinh phí cho các công việc thực hiện ngay từ đầu năm, hoàn thành đúng thời hạn quy định của Luật Ngân sách. Trong quá trình thực hiện, vào thời điểm tháng 9 hàng năm, Tổng cục đã thực hiện rà soát, điều chỉnh, phân bổ đảm bảo phù hợp giữa dự toán được giao và nhiệm vụ công việc phải triển khai thực hiện. Dự toán kinh phí được phân bổ bám sát kế hoạch công tác năm 2019, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chuyên môn và góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị quan trọng của Ngành. Việc công khai phân bổ dự toán cũng được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

2. Công tác quản lý, điều hành và sử dụng dự toán

Tổng cục Thống kê luôn coi trọng việc quản lý, điều hành và sử dụng kinh phí tại các đơn vị dự toán, đảm bảo đúng chế độ tài chính, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm, Tổng cục ban hành nhiều văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí về tiền lương, định mức, kinh phí các cuộc điều tra, tổng điều tra, kinh phí cải tạo, sửa chữa trụ sở, tăng cường trang thiết bị làm việc, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Tổng điều tra và các cuộc điều tra thường xuyên nhằm hướng dẫn các đơn vị thực hiện thống nhất trong toàn Ngành.

Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thanh, quyết toán kinh phí ngày càng được đổi mới, theo hướng chuyên sâu, qua kiểm tra đã chỉ ra những sai sót trong quá trình quản lý tài chính của đơn vị dự toán, đồng thời có biện pháp xử lý kiên quyết đối với những trường hợp chưa tuân thủ đúng các quy định về quản lý tài sản. Trong năm 2019, Tổng cục đã hoàn thành chương trình làm việc với Kiểm toán nhà nước về việc kiểm toán quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tại Tổng cục Thống kê. Qua quá trình kiểm toán, về cơ bản, công tác quản lý tài chính ngành Thống kê tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Đối với một số tồn tại, hạn chế, Tổng cục đã có những hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời đối với các đơn vị dự toán trong toàn Ngành.

Tiếp tục tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, tài chính, thực hiện đào tạo theo nhiều hình thức như: Tổ chức tập huấn phần mềm kế toán, hướng dẫn nghiệp vụ qua công tác kiểm tra, xét duyệt quyết toán, qua hỗ trợ giải đáp vướng mắc trực tiếp, đặc biệt đối với những đơn vị có thay đổi chủ tài khoản và kế toán. Do vậy, quản lý, điều hành và sử dụng kinh phí đã có sự tiến bộ rõ rệt, các đơn vị đã nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình.

⁹ Chi tiết xem “Báo cáo công tác quản lý, sử dụng kinh phí năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020”

3. Công tác tăng cường cơ sở vật chất, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, tin học hóa công tác quản lý

Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được phê duyệt. Trong năm 2019, Tổng cục Thống kê bố trí thực hiện đầu tư 98 dự án, bao gồm 54 dự án chuyên tiếp từ năm 2018 sang và 44 dự án khởi công mới. Các dự án thuộc diện khởi công mới về cơ bản đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, thực hiện đầu tư và giải ngân kế hoạch được giao đúng tiến độ. Hiện Tổng cục Thống kê đang tổ chức rà soát thực trạng, triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của Luật Đầu tư công nhằm tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất cho các đơn vị trong giai đoạn tới.

Cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn vốn chi thường xuyên năm 2019 để nâng cấp hạ tầng và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thống kê như: Bố trí kinh phí thực hiện thu thập thông tin bằng thiết bị điện tử; bố trí kinh phí cải tạo, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của Tổng cục.

4. Công tác xây dựng các quy định quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2019, Tổng cục Thống kê tiếp tục làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để sửa đổi quyết định phân cấp thẩm quyền quản lý tài chính chi thường xuyên của Tổng cục Thống kê để trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành trong năm 2020; làm việc với Bộ Tài chính về định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước cũng như quy định về điều tra, Tổng điều tra thống kê để sửa đổi phù hợp hơn với thực tế công tác quản lý tài chính. Đã ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê. Ngoài ra, trong năm, Tổng cục cũng đã ban hành nhiều văn bản quy định về định mức các cuộc điều tra, Tổng điều tra dân số và nhà ở, hướng dẫn thủ tục, trình tự, quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

VI. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC¹⁰

Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được tăng cường, trong đó tập trung vào nghiên cứu các lĩnh vực để giải quyết một số vấn đề vướng mắc trong thực tiễn hoạt động thống kê cũng như hoạt động chỉ đạo điều hành của Tổng cục. Năm 2019 đã nghiên cứu, thử nghiệm tính chỉ số giá từ dữ liệu giá bán lẻ hàng hóa và dịch vụ trên các trang thông tin điện tử bán hàng trực tuyến và chỉ số giá bất động sản; phương pháp đo lường khu vực kinh tế chưa được quan sát; phương pháp chuyển đổi năm gốc 2010 sang năm gốc 2020 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh; hoàn thiện Hệ thống tiêu chuẩn thống kê nhà nước; phương pháp luận tính năng suất trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; đánh giá tác động của thuế môi trường, thuế xăng dầu đến tiêu dùng hộ gia đình ở Việt Nam; xây dựng các công cụ đánh giá chất lượng thống kê nhà nước.

¹⁰ Chi tiết tại Phụ lục số 6

Tại địa phương, các Cục Thống kê cấp tỉnh và một số Chi cục Thống kê cấp huyện đã triển khai thực hiện các chuyên đề, sáng kiến, cải tiến quy trình, công nghệ... Phần lớn các kết quả nghiên cứu đề tài, chuyên đề đã được đưa vào áp dụng trong thực tế công tác thống kê của Ngành, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực của các đơn vị.

Hoạt động quản lý khoa học: Năm 2019 đã xây dựng kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2020; ban hành Quyết định giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài; tổ chức họp các hội đồng khoa học để xét duyệt đề cương đề tài và nghiệm thu kết quả nghiên cứu các đề tài hoàn thành năm 2019; thực hiện các thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết quả nghiên cứu đề tài khoa học năm 2018 với Bộ Khoa học và Công nghệ.

VII. CÔNG TÁC THỐNG KÊ NƯỚC NGOÀI, HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ODA

1. Công tác thống kê nước ngoài

Công tác thống kê nước ngoài tiếp tục được chú trọng, đã khai thác, cung cấp số liệu và thông tin kịp thời phục vụ biên soạn báo cáo quý, năm cũng như các báo cáo đột xuất của Tổng cục. Trong năm 2019, trong bối cảnh tình hình kinh tế có nhiều biến động phức tạp, các Tổ chức quốc tế và các thể chế tài chính liên tục cập nhật dự báo về kinh tế thế giới và các quốc gia phát triển, các nền kinh tế mới nổi cũng như các nền kinh tế thuộc khu vực ASEAN, các báo cáo và số liệu thống kê nước ngoài đã góp phần quan trọng trong việc đưa ra các dự báo sát với thực tiễn, làm cơ sở để Chính phủ hoạch định các chính sách phù hợp, ứng phó kịp thời với các diễn biến trong và ngoài nước. Đặc biệt, số liệu thống kê nước ngoài cũng là một trong những nguồn thông tin có giá trị phục vụ việc xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và 10 năm trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

2. Công tác hợp tác quốc tế

Kế hoạch đoàn ra, đoàn vào năm 2019 bằng Ngân sách nhà nước được xây dựng, phê duyệt ngay từ đầu năm và được triển khai thực hiện phù hợp nhu cầu trên cơ sở nguồn kinh phí hiện có và gắn kết chặt chẽ với chương trình công tác của Tổng cục. Trong năm 2019 đã có 106 đoàn công tác với 185 lượt công chức, viên chức tham dự hội nghị, hội thảo, khảo sát học tập tại nước ngoài¹¹ (trong đó có 61 lượt công chức, viên chức tham dự bằng ngân sách nhà nước). Trong đó, có các Hội nghị quan trọng như: Kỳ họp lần thứ 50 của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc tại New York, kỳ họp lần thứ 9 của Ủy ban Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN (ACSS9) tại Thái Lan, cuộc họp thường niên của SIAP và ESCAP...

Hoạt động hợp tác quốc tế trong năm 2019 của Tổng cục đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, với những thay đổi quan trọng cả về nội dung và phương thức hợp tác, không chỉ tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật mà còn từng bước thực hiện hỗ trợ, chia sẻ tri thức, công nghệ sản xuất, phổ biến thông tin cho thống kê

¹¹ Số liệu do Vụ Tổ chức cán bộ cập nhật phục vụ báo cáo chung của Tổng cục

một số quốc gia trong khu vực. Tổng cục Thống kê luôn chú trọng đẩy mạnh hợp tác với các quốc gia có hoạt động thống kê phát triển. Cụ thể, năm 2019 Tổng cục Thống kê đã ký biên bản ghi nhớ với Cơ quan Thống kê I-ta-li-a; và tiếp tục triển khai hoạt động hợp tác song phương với Cơ quan Thống kê Nhật Bản, Lào và Hàn Quốc, đồng thời tích cực tham gia các nhóm nghiên cứu, nhóm công tác của các tổ chức quốc tế như: FAO, ASEAN, SIAP, WB, IMF, ADB... Bên cạnh đó, Tổng cục Thống kê còn hỗ trợ đào tạo về thống kê cho 20 công chức của Cơ quan Thống kê quốc gia Lào trong thời gian 3 tháng. Hiện nay, Tổng cục đang phối hợp với Cơ quan Thống kê Đan Mạch xây dựng đề xuất hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực dữ liệu hành chính; Triển khai hợp tác với Viện Thống kê và Nghiên cứu kinh tế quốc gia Pháp (INSEE) nhằm nâng cao năng lực thống kê tài khoản quốc gia.

Thành công trong hoạt động hợp tác quốc tế không những góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ngành Thống kê nhằm sản xuất và phổ biến số liệu thống kê kịp thời, đầy đủ, minh bạch phục vụ công tác hoạch định chính sách và đồng đạo các đối tượng dùng tin, nâng cao vị thế của Ngành trong cộng đồng thống kê quốc tế mà còn từng bước thay đổi tư duy tổ chức quản lý, tư duy sản xuất và sử dụng dữ liệu thống kê theo tiêu chuẩn hiện đại, cũng như lề lối làm việc, tiếp nhận và thực hiện hỗ trợ kỹ thuật.

3. Triển khai các dự án ODA

Công tác quản lý dự án được thực hiện theo kế hoạch và có hiệu quả, cụ thể:

- Dự án “Hiện đại hóa sản xuất thống kê của Việt Nam” do Ngân hàng thế giới tài trợ đang tích cực triển khai đồng loạt các hoạt động của cả 3 cấu phần. Các hoạt động đang thực hiện gồm:

+ Cập nhật nội dung, kế hoạch thực hiện và khung giám sát, đánh giá Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 để phù hợp với Luật Thống kê. Đồng thời triển khai nghiên cứu xây dựng khung Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

+ Nghiên cứu đánh giá khả năng lồng ghép dữ liệu thuế, dữ liệu hành chính về giáo dục và hải quan để phục vụ sản xuất số liệu thống kê chính thức trong tương lai.

+ Đánh giá các nền tảng CAPI khác nhau nhằm hài hòa hóa việc sử dụng CAPI tại Tổng cục Thống kê.

Tính đến 30/12/2019, Dự án thực hiện được khoảng 30% khối lượng công việc, dự kiến các hoạt động sẽ kết thúc vào tháng 6 năm 2020.

- Dự án Giám sát thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững (SDG) do UNSD tài trợ:

+ Tổng cục Thống kê đã cử công chức, viên chức tham dự tất cả các Hội nghị, hội thảo do Dự án tổ chức ở nước ngoài, đồng thời chia sẻ nội dung, tài liệu, kinh nghiệm của Việt Nam liên quan đến Kế hoạch hành động quốc gia về

Phát triển bền vững, cũng như nội dung, dữ liệu đặc tả, phân công trách nhiệm thu thập, tổng hợp Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam.

+ UNSD đã tổ chức tập huấn 3 ngày cho 50 công chức Tổng cục Thống kê và Thống kê Bộ, ngành về biên soạn dữ liệu đặc tả các chỉ tiêu SGD và hội thảo bàn tròn thảo luận về những thách thức trong thu thập tổng hợp, biên soạn, chia sẻ và báo cáo dữ liệu về SDG. Đồng thời UNSD đã hỗ trợ đánh giá thực trạng hệ thống công nghệ thông tin của Tổng cục làm cơ sở thiết lập nền tảng phục vụ biên soạn và phổ biến các chỉ tiêu SDG và xây dựng kế hoạch thực hiện Dự án những năm tiếp theo.

Đến tháng 12/2019, Dự án thực hiện được 25% khối lượng công việc tại Việt Nam và dự án sẽ kết thúc vào cuối năm 2021.

- Dự án “Cải thiện Hệ thống Thống kê quốc gia Việt Nam” do Chính phủ I-ta-li-a hỗ trợ: Tổng cục Thống kê đã phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Hợp tác và Phát triển I-ta-li-a và Cơ quan Thống kê quốc gia I-ta-li-a triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Cải thiện hệ thống thống kê quốc gia Việt Nam”. Dự án sẽ kết thúc vào tháng 8 năm 2021.

Tính đến tháng 10/2019, Dự án đã thực hiện được 51% khối lượng công việc, với 1/2 tổng số thời gian, đúng tiến độ quy định và đã đạt được kết quả khả quan ở tất cả 5 hợp phần, đặc biệt là hợp phần phổ biến thông tin với sản phẩm cụ thể là trang Thông tin điện tử mới của Tổng cục đã được đưa vào thử nghiệm.

Bên cạnh các dự án trên, trong năm 2019, Tổng cục Thống kê đã triển khai có hiệu quả Dự án do UNFPA tài trợ; Dự án “Hỗ trợ đảm bảo việc thực hiện quyền trẻ em thông qua lòng ghép quyền trẻ em vào Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ của UNICEF trong chương trình quốc gia giai đoạn 2017 - 2021”; Chương trình hợp tác kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông cho Thống kê chính thức do Chính phủ Nhật Bản hỗ trợ; phối hợp với Cơ quan Thống kê Đan Mạch triển khai nghiên cứu khả thi và xây dựng văn kiện hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực dữ liệu hành chính.

VIII. PHÁP CHẾ, TUYÊN TRUYỀN VÀ THANH TRA THỐNG KÊ

1. Công tác pháp chế, tuyên truyền

Xác định đây là công việc thường xuyên, liên tục, có tác động mạnh mẽ trong việc chấp hành pháp luật của công chức, viên chức và người lao động trong ngành Thống kê và chấp hành pháp luật thống kê của các đối tượng cung cấp, sử dụng thông tin thống kê để nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng thông tin thống kê nhà nước góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực thống kê; đồng thời nâng cao niềm tin của người sử dụng thông tin thống kê nhà nước, năm 2019 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê đã được Tổng cục Thống kê triển khai đồng bộ, kịp thời. Ngay từ đầu năm, Tổng cục Thống kê, các Cục Thống kê cấp tỉnh đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê năm 2019; chủ động phối hợp chặt chẽ với Ban

Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, đài phát thanh - truyền hình các địa phương, các báo in, báo điện tử uy tín, có lượng độc giả lớn để tập trung tuyên truyền những nhiệm vụ chính trị lớn trong năm 2019 của Ngành, như: Đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước giai đoạn 2010-2017, Hội nghị cải thiện năng suất lao động quốc gia, Điều tra doanh nghiệp năm 2019, Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019, kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 và đặc biệt tập trung tuyên truyền Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 với các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng như: tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền thông của Ngành; trên báo in, báo điện tử, đài phát thanh, truyền hình ở Trung ương và địa phương; tổ chức lễ ra quân Tổng điều tra; treo băng rôn, khẩu hiệu, dán lô gô, áp phích, chạy xe cổ động, gửi tin nhắn... Biên soạn tài liệu và tổ chức hội nghị phổ biến kiến thức thống kê dành cho phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tấn báo chí.

Công tác góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành xin ý kiến của Tổng cục Thống kê được thực hiện thường xuyên, kịp thời đảm bảo chất lượng. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về thống kê được thực hiện theo quy định. Hoàn thành xây dựng Pháp điển đề mục Thống kê, đã được Hội đồng thẩm định Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

2. Công tác thanh tra thống kê¹²

Tổng cục Thống kê đã xây dựng trình Bộ trưởng ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2019; ban hành Kế hoạch thanh tra chuyên ngành thống kê của Cục Thống kê cấp tỉnh năm 2019, Kế hoạch kiểm tra, giám sát nghiệp vụ thống kê năm 2019, Kế hoạch thực hiện chương trình hành động phòng, chống tham nhũng năm 2019, Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Tổng cục Thống kê giai đoạn 2019-2021, đã gửi đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục và Cục Thống kê cấp tỉnh để triển khai thực hiện.

Bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, nhằm nâng cao chất lượng thông tin đầu vào, trong năm qua, toàn Ngành đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án điều tra và chấp hành chế độ báo cáo thống kê; đặc biệt đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện Phương án điều tra, Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 và Phương án điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện những bất cập, thiếu sót,

¹² Chi tiết được đề cập trong “Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thống kê, kiểm tra công vụ, góp phần nâng cao chất lượng số liệu thống kê và hoạt động quản lý điều hành”

tồn tại, sai phạm; đã yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm chấn chỉnh và có giải pháp khắc phục kịp thời.

Năm 2019, toàn Ngành đã tiến hành 302 cuộc thanh tra theo kế hoạch, trong đó: Tổng cục Thống kê thực hiện 3 cuộc thanh tra về thực hiện phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện 299 cuộc thanh tra chuyên ngành thống kê về thực hiện phương án điều tra thống kê. Tổng cục Thống kê cũng đã thực hiện: 4 cuộc kiểm tra thực hiện phương án điều tra, chế độ báo cáo thống kê; 2 đợt kiểm tra, giám sát Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019; 1 đợt kiểm tra, giám sát điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 và nhiều đợt kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án các cuộc điều tra thống kê khác. Thanh tra, kiểm tra, giám sát nghiệp vụ thống kê đã phát hiện các tồn tại, thiếu sót: Công tác phân chia địa bàn điều tra; công tác lập bảng kê, rà soát bảng kê; công tác tổ chức thu thập thông tin; công tác nhập tin còn có sai sót, chênh lệch. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi còn chưa thực hiện nghiêm túc, chưa thường xuyên,... Các đoàn thanh tra và công chức được giao nhiệm vụ thanh tra độc lập đã kịp thời chấn chỉnh, lập biên bản và kiến nghị các biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm.

Việc kiểm tra công vụ trong các lĩnh vực tổ chức cán bộ, quản lý tài chính cũng được triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện những tồn tại, bất cập của một số Cục Thống kê cấp tỉnh, qua đó Tổng cục đã kịp thời chỉ đạo khắc phục. Các đoàn thanh tra và công chức được giao nhiệm vụ thanh tra độc lập đã kịp thời chấn chỉnh, lập biên bản và kiến nghị các biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, toàn ngành Thống kê thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

IX. CÔNG TÁC VĂN PHÒNG

Công tác quản lý, điều hành của Ngành tiếp tục được coi trọng. Duy trì các cuộc họp giao ban thường kỳ để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị, đồng thời triển khai kịp thời các chủ trương, chỉ đạo của cấp trên cũng như của Ngành, bảo đảm sự thống nhất và thông suốt trong quá trình điều hành. Hội nghị công chức, viên chức, người lao động được tổ chức đúng quy định bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động, thực hiện công khai dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

Tại cơ quan Tổng cục, các hoạt động tổng hợp, thư ký phục vụ lãnh đạo Tổng cục tiếp tục được thực hiện tốt. Công tác văn thư lưu trữ, quản trị, tài vụ, dân quân tự vệ, phòng chống cháy nổ, giữ gìn an ninh trật tự... đều duy trì tốt. Công tác hậu cần phục vụ cho các hoạt động lớn của ngành như: Hội nghị triển khai Kế hoạch công tác, Hội nghị công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị, các hội nghị tập huấn điều tra... được thực hiện chu đáo. Trong năm 2019 đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong văn bản điện tử của Tổng cục Thống kê; Quy chế tổ chức hội nghị, hội thảo của Tổng cục Thống kê. Đã biên soạn và xin ý kiến các đơn vị trong toàn Ngành Quy

chế quản lý hoạt động xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm của cơ quan Tổng cục Thống kê. Tổ chức tập huấn sử dụng chữ ký số, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho các đơn vị trong Ngành. Đưa vào sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và Hồ sơ công việc.

Tại Cục Thống kê cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp, Phòng Tổ chức - Hành chính đã tích cực tham mưu cho lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt công tác văn phòng, duy trì liên lạc thông suốt, bảo đảm tốt điều kiện, phương tiện làm việc cho cơ quan, đơn vị.

X. CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC KHÁC

1. Hoạt động Đảng, Đoàn thể

Năm 2019, Đảng ủy cơ quan Tổng cục Thống kê, cấp ủy tại các đơn vị trong toàn Ngành tiếp tục nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng trong việc phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác năm, phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; quan tâm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh và lãnh đạo các đoàn thể hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ qua đó góp phần quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ngành và xây dựng cơ quan, đơn vị đoàn kết, phát triển.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh và Quy định số 08-QĐ/TW thông qua các đợt sinh hoạt chính trị được tổ chức định kỳ, thường xuyên nhằm giáo dục, nâng cao nhận thức, lý tưởng cách mạng đối với đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành.

Cấp ủy đảng trong Ngành luôn coi công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện quy chế dân chủ là khâu quan trọng trong việc xây dựng mỗi đoàn kết thống nhất trong toàn Ngành; thường xuyên chăm lo xây dựng đơn vị đoàn kết thống nhất, đảng viên và công chức, viên chức có lối sống trong sạch lành mạnh, thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Chi bộ luôn phát huy được vai trò lãnh đạo, thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra đảng đối với đảng viên trong việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, làm tốt công tác xây dựng Đảng, đặc biệt trong công tác phát triển đảng, việc thẩm tra lý lịch được thực hiện theo đúng quy định của Trung ương, bảo đảm rõ ràng, minh bạch. Tại Đảng bộ cơ quan Tổng cục Thống kê, năm 2019 đã làm thủ tục báo cáo Đảng ủy cấp trên chuẩn y bổ sung 3 đồng chí vào Ban chấp hành Đảng bộ, trong đó có 2 đồng chí bổ sung vào Ban thường vụ nhiệm kỳ 2015-2020.

Công đoàn cơ quan Tổng cục và tổ chức công đoàn các đơn vị trong toàn Ngành đã phối hợp với chính quyền duy trì tốt các hoạt động xã hội như: Thăm hỏi, tặng quà cho các cán bộ, gia đình chính sách, tổ chức gặp mặt tri ân công chức, viên chức, người lao động là thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ nhân ngày thương binh liệt sỹ; gặp mặt cựu chiến binh nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày Quốc phòng toàn dân; tổ chức gặp mặt các cháu là con của công chức, viên chức và người lao động trong Ngành nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, tết Trung thu... Những hoạt động này mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc và động viên các đối tượng chính sách nói riêng và với công chức, viên chức và người lao động toàn Ngành nói chung.

Đoàn Thanh niên của Tổng cục Thống kê và tổ chức Đoàn các đơn vị trong toàn Ngành luôn phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; tổ chức các hoạt động ngoại khóa để thu hút đoàn viên tham gia sinh hoạt, nâng cao lòng yêu Ngành, yêu nghề.

2. Hoạt động về công tác tiến bộ phụ nữ

Trong năm 2019, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp trong Ngành tiếp tục nhận được sự quan tâm của Lãnh đạo, cấp ủy cơ quan, đơn vị và sự phối hợp của các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ thể hiện qua kết quả thực hiện các mục tiêu, đó là:

Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo trong toàn Ngành nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới. Toàn Ngành hiện nay có 2792 công chức, viên chức và người lao động nữ, chiếm 48,67% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong Ngành, trong đó có nhiều công chức, viên chức nữ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Tính đến thời điểm 30/11/2019, ngành Thống kê có 1 đồng chí nữ đang giữ cương vị Phó Tổng cục trưởng, 4 đồng chí nữ đang giữ cương vị Vụ trưởng và tương đương, 5 đồng chí nữ đang giữ cương vị Cục trưởng. Trong giai đoạn 2016 - 2021, toàn Ngành có 2 đồng chí nữ quy hoạch Tổng cục trưởng, 2 đồng chí nữ quy hoạch Phó Tổng cục trưởng, 168 đồng chí nữ quy hoạch lãnh đạo cấp Cục, Vụ và tương đương, 1213 đồng chí nữ quy hoạch lãnh đạo cấp Phòng và tương đương.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, Ngành Thống kê luôn tạo điều kiện để công chức, viên chức và người lao động nữ tham gia học tập, nâng cao trình độ. Bên cạnh đó, chị, em nữ cũng chủ động, tích cực tham gia các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ. Hiện tại, ngành Thống kê có 9 tiên sỹ là nữ, trong đó tại cơ quan Tổng cục Thống kê là 4 đồng chí.

Bảo đảm bình đẳng giới trong thực hiện các chế độ, chính sách. Ngành Thống kê thường xuyên thực hiện đầy đủ chế độ chăm sóc sức khỏe, chế độ thai sản cho nữ công chức, viên chức và người lao động. Đến nay, 100% nữ công chức, viên chức và người lao động được đóng bảo hiểm y tế, khám sức

khỏe định kỳ. Trong phân công nhiệm vụ, Lãnh đạo Ngành, cơ quan, đơn vị cũng đã chú ý tới vấn đề bình đẳng giới, sở trường của từng chị em, qua đó giúp chị em phát huy năng lực chuyên môn, khắc phục được khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

XI. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh các thành tích đã đạt được trong năm 2019, toàn Ngành nghiêm túc nhìn nhận và chỉ ra những hạn chế, tập trung vào các nhóm chủ yếu sau:

(1) Trong thu thập thông tin thống kê

Ở một số địa bàn công tác rà soát cập nhật đơn vị điều tra chưa thực hiện đầy đủ, nghiêm túc dẫn đến tình trạng mất mẫu điều tra hoặc không cập nhật đầy đủ về mẫu, trong triển khai điều tra còn sai sót như: Điều tra viên chưa nắm được hết nội dung phương án nên số liệu thu thập chưa phản ánh sát thực đơn vị điều tra; một số phần mềm điều tra chưa hoàn thiện ảnh hưởng đến tiến độ cuộc điều tra; công tác giám sát chỉ đạo chưa sâu sát, thường xuyên nên một số cuộc điều tra, ở một số địa bàn còn hạn chế về chất lượng. Trong một số cuộc điều tra, công tác thu thập thông tin còn gặp khó khăn do đối tượng điều tra không muốn hợp tác cung cấp thông tin. Tại các địa bàn miền núi việc di chuyển gặp nhiều khó khăn do đơn vị sản xuất nhỏ lẻ, phân tán và giao thông không thuận lợi.

(2) Về chất lượng thông tin thống kê: Công tác nhập tin, sử dụng biểu mẫu báo cáo, sử dụng số liệu tổng hợp từ phần mềm đề báo cáo vẫn còn một số sai sót, chênh lệch; thời hạn gửi báo cáo giấy đối với một số báo cáo còn chậm. Kết quả điều tra của một số địa bàn trong một số cuộc điều tra vẫn còn có sự sai lệch so với kết quả phúc tra.

(3) Về phối hợp công tác: Sự phối hợp giữa các đơn vị trong Ngành đôi lúc chưa kịp thời, trách nhiệm chưa cao đặc biệt đối với các nhiệm vụ đột xuất, liên quan đến nhiều đơn vị và phải hoàn thành trong thời gian ngắn. Một số nhiệm vụ gặp khó khăn do Bộ, ngành, doanh nghiệp không hợp tác hoặc hợp tác kém đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

(4) Về công tác tổ chức, cán bộ: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê và Đề án sáp nhập Chi cục Thống kê cấp huyện chưa được ban hành ảnh hưởng tới việc sắp xếp lại tổ chức và nhân sự lãnh đạo ở Cục Thống kê cấp tỉnh. Một số đơn vị còn thiếu người làm việc so với định mức biên chế, dẫn đến tình trạng một công chức phải thường xuyên đảm nhận nhiều lĩnh vực công tác do vậy chất lượng hoàn thành công việc chưa cao, nhất là các công việc đột xuất cần hoàn thành trong thời gian ngắn. Còn xảy ra hiện tượng mất đoàn kết, phát sinh đơn thư tố cáo, khiếu nại ở một số đơn vị.

(5) Về công tác quản lý tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản: Tại một số đơn vị, việc nghiên cứu chế độ tài chính mới chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến áp dụng không đúng quy định về quản lý tài chính. Việc công khai dự toán và quyết toán ngân sách chưa đầy đủ, một số nơi thực hiện công khai còn hình thức.

Nhiều đơn vị thực hiện theo dõi tài sản chưa đầy đủ, chưa đúng quy định. Một số đơn vị sự nghiệp thực hiện cho thuê tài sản chưa tuân theo đúng quy định.

(6) Về công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, phổ biến số liệu thống kê: Công tác kiểm tra, giám sát đối với các cuộc điều tra thường xuyên chưa được coi trọng và quan tâm đúng mức, chưa kịp thời phát hiện được các sai sót, hạn chế của điều tra viên khi tiến hành điều tra tại địa bàn. Công tác tuyên truyền và phổ biến kiến thức thống kê chưa đủ mạnh nên vẫn còn một số người dùng tin không hiểu và hoài nghi về phương pháp biên soạn nhiều chỉ tiêu thống kê.

(7) Thực hiện kỷ luật lao động: Tại một số đơn vị còn tình trạng buông lỏng quản lý, công chức chưa làm việc hết trách nhiệm, việc chấp hành kỷ luật lao động của một bộ phận công chức, viên chức và người lao động chưa cao như uống rượu, bia trong giờ nghỉ trưa, đi muộn về sớm.

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020

Năm 2020 tình hình chính trị, kinh tế thế giới dự báo có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, trong nước vẫn tiềm ẩn không ít những khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến phát triển kinh tế cũng như việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được quốc hội phê duyệt. Năm 2020, cả nước tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ về tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi tiêu công. Năm 2020 tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp và chuẩn bị cho Đại Hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đặt ra yêu cầu cho ngành Thống kê cung cấp kịp thời, đầy đủ và sát thực thông tin thống kê phục vụ quản lý điều hành của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Phát huy tinh thần đoàn kết, vượt qua thách thức, toàn Ngành quyết tâm phấn đấu, thực hiện tốt nhiệm vụ công tác với chủ đề trọng tâm là **“Xây dựng năng lực, ứng dụng phương pháp luận và công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng phục vụ thông tin thống kê”**.

I. MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2020

Để thực hiện thành công Kế hoạch công tác năm 2020, ngành Thống kê sẽ bám sát phương châm hành động của Chính phủ năm 2020 là **“Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”**. Trên cơ sở đó Tổng cục Thống kê xây dựng mục tiêu chủ yếu năm 2020 như sau:

1. Nâng cao chất lượng thông tin thống kê

Nâng cao chất lượng thông tin thống kê được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, do vậy, trong năm 2020, Tổng cục Thống kê sẽ tập trung nguồn lực vào:

- Thực hiện thành công Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 và các cuộc điều tra thường xuyên của Ngành; tập trung làm tốt công tác chuẩn bị Tổng điều tra kinh tế năm 2021 theo hướng ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong công tác thu thập số liệu.

- Triển khai thực hiện Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát nhằm bổ sung kết quả của một số hoạt động kinh tế chưa được thu thập và biên soạn trong chỉ tiêu GDP, GRDP.

- Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát hoạt động thống kê và công tác quản lý tài chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thống kê và các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành trong năm 2020.

2. Nâng cao năng lực của ngành Thống kê

Nghiên cứu cụ thể hóa chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Hội nghị Chính phủ với các địa phương năm 2019, đó là: Đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo về lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật, trong năm 2020, Tổng cục Thống kê đặt mục tiêu:

- Thực hiện việc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức toàn Ngành, xây dựng rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sau khi Thủ tướng ký quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng cục Thống kê. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ, trong đó tập trung vào đổi mới mô hình tổ chức theo chức năng nhiệm vụ mới. Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp, gắn công tác đào tạo bồi dưỡng với công tác quy hoạch cán bộ. Đẩy mạnh công tác luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác để rèn luyện, đào tạo.

- Xây dựng chương trình, nội dung, kế hoạch đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức của Ngành, tập trung đào tạo phương pháp luận thống kê, nâng cao khả năng phân tích và dự báo, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê.

- Tăng cường cơ sở vật chất, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc tốt hơn cho công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành, tin học hóa công tác quản lý chỉ đạo điều hành.

- Làm tốt vai trò Chủ tịch ASEAN về Thống kê, tổ chức thành công các Hội nghị, phiên họp được đăng cai tổ chức tại Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí, tham nhũng; tăng cường sự đoàn kết, xây dựng Ngành trong sạch, vững mạnh và phát triển.

3. Ứng dụng phương pháp luận và công nghệ tiên tiến

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tiến và áp dụng một số phương pháp thống kê mới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành và trong hoạt động thống kê, đặc biệt trong thu thập thông tin các cuộc điều tra bằng thiết bị di động; cụ thể hóa các nội dung phối hợp với Bộ ngành, địa phương trong sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động Thống kê; triển khai

Thông tư quy định năm 2020 làm năm gốc thay cho năm 2010 để biên soạn các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

- Nghiên cứu và triển khai mạnh mẽ, đồng bộ việc sử dụng dữ liệu hành chính trong biên soạn các chỉ tiêu thống kê, tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện sử dụng dữ liệu lớn (Big data) trong biên soạn thông tin thống kê.

4. Nâng cao chất lượng phục vụ thông tin thống kê

Nâng cao chất lượng công tác thống kê, công tác phân tích và dự báo tình hình kinh tế - xã hội, cung cấp kịp thời thông tin thống kê để đánh giá tình hình, tham vấn cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Chính phủ và Bộ có các giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả các biến động trên thị trường thế giới, nhất là thị trường tài chính, tiền tệ, thương mại. Đặc biệt nâng cao chất lượng xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế, kịch bản kiểm soát lạm phát đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước; đẩy mạnh công tác biên soạn các ấn phẩm thống kê, tuyên truyền, phổ biến thông tin thống kê, biến thông tin thống kê thành tri thức của người sử dụng; cung cấp số liệu kinh tế - xã hội phục vụ cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 1/1/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 đã đưa ra nhiều nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ gắn liền với chức năng nhiệm vụ của Tổng cục Thống kê, đó là “nâng cao năng lực phân tích, dự báo và chất lượng của hệ thống thông tin, thống kê. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Thống kê, Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam, các Đề án lớn của ngành Thống kê, nhất là Đề án Thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát, thống kê dân số, nhà ở, đánh giá lại quy mô GDP theo chuỗi số liệu đến 2020 để cung cấp thông tin, số liệu phục vụ đại hội Đảng các cấp. Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dự báo, cảnh báo kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực; tiến tới kết nối, chia sẻ dữ liệu kinh tế - xã hội thông qua trực liên thông quốc gia. Tăng cường kết hợp chế độ báo cáo thống kê với điều tra thống kê và khai thác dữ liệu thống kê”. Thực hiện Nghị quyết của Chính phủ Tổng cục Thống kê xây dựng nhiệm vụ chủ yếu của năm 2020 hướng tới thực hiện tốt mục tiêu đề ra ở trên và gắn liền với nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP. Cụ thể:

1. Nâng cao chất lượng thông tin thống kê

1.1. Tổ chức thu thập, xử lý thông tin

Thực hiện hiệu quả với tinh thần trách nhiệm các cuộc điều tra trong Chương trình điều tra năm 2020, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và xử lý số liệu điều tra đúng tiến độ trong các cuộc điều tra, đặc biệt tập trung điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020, điều tra doanh nghiệp năm 2020. Chuẩn bị

nội dung đề tổ chức thành công Tổng điều tra kinh tế năm 2021. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cuộc điều tra trong năm 2020.

1.2. Kiểm tra, giám sát hoạt động thống kê và công tác quản lý tài chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thống kê

Ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê năm 2020. Trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành như: tiếp tục tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản liên quan; Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát; tuyên truyền các hoạt động, sự kiện trong năm Thống kê Việt Nam giữ vai trò Chủ tịch ASEAN về thống kê; tuyên truyền các cuộc điều tra, kết quả Tổng điều tra thống kê (Điều tra doanh nghiệp năm 2020; Điều tra nông nghiệp, nông thôn giữa kỳ; kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019) ...

Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2020. Theo dõi, hướng dẫn các Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện kế hoạch công tác thanh tra năm 2020 và các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.

Tăng cường công tác kiểm tra tài chính chuyên sâu theo chuyên đề, có biện pháp kiên quyết đối với những trường hợp chưa tuân thủ đúng các quy định về quản lý tài chính đối với các đơn vị trong toàn Ngành. Hướng dẫn công tác điều hành, quản lý và sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả và đúng chế độ tài chính. Tổng hợp và xét duyệt quyết toán kinh phí năm 2019 của toàn Ngành đúng thời hạn.

1.3. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Trình Bộ trưởng ban hành Thông tư về khu vực thể chế Việt Nam. Triển khai xây dựng Thông tư của Bộ trưởng quy định quy trình kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước.

Hoàn thiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Danh mục nghề nghiệp Việt Nam báo cáo Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra Thống kê quốc gia.

Nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 28/2011/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục dịch vụ xuất, nhập khẩu Việt Nam.

Hoàn thiện Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 01/2019/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030.

Đánh giá việc thực hiện Luật Thống kê và nghiên cứu xây dựng các hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội phù hợp cho giai đoạn 2021 – 2025.

1.4. Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030

Biên soạn báo cáo kết quả 9 năm thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam và chuẩn bị xây dựng Khung chiến lược phát triển thống kê giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2040. Tập trung thực hiện 2 nội dung quan trọng của Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030, gồm: (1) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn thống kê nhà nước; (2) Tự đánh giá chất lượng thống kê theo Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước đến năm 2030 quy định tại Quyết định số 01/2019/QĐ-TTg ngày 05/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Đây là nghiệp vụ mới và là nhiệm vụ trọng tâm của các đơn vị và của toàn Ngành.

Tổ chức thành công Hội nghị về Tổng kết Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030 và đề xuất khung Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040.

2. Nâng cao năng lực của ngành Thống kê

2.1. Công tác tổ chức cán bộ

a) Công tác tổ chức, biên chế

Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê. Kiện toàn mô hình tổ chức của các đơn vị triển khai sáp nhập cấp Phòng, Đề án sáp nhập Chi cục Thống kê cấp huyện thành Chi cục Thống kê liên huyện tại Cục Thống kê cấp tỉnh.

Thực hiện giao biên chế công chức, viên chức và lao động hợp đồng cho các đơn vị trong Ngành. Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế năm 2020 phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị trên nguyên tắc tạo sự công bằng giữa các đơn vị có đặc điểm, đặc thù tương đồng.

b) Công tác cán bộ và thi đua khen thưởng

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp của Tổng cục Thống kê; Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo quản lý các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục Thống kê. Tiếp tục đổi mới, triển khai đồng bộ các khâu: đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý phù hợp với quy định của Nhà nước và đặc thù của Ngành.

Kiện toàn đội ngũ lãnh đạo của các đơn vị trong Ngành, đẩy mạnh công tác luân chuyển, điều động để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực thực thi nhiệm vụ của đội ngũ kế cận; Đồng thời khắc phục tình trạng hăng hụt, khép kín, thụ động tại các đơn vị trong Ngành.

Tổ chức thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020 theo kế hoạch. Tiếp tục triển khai thực hiện giao kế hoạch, phân công nhiệm vụ và đánh giá hàng tháng đối với lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra công vụ về việc thực hiện công tác tổ chức, cán bộ đặc biệt tại những đơn vị phát sinh đơn thư, phát tán thông tin nặc danh nhằm sớm phát hiện những sai phạm, hạn chế, bất cập trong công tác tổ chức, cán bộ, thực thi công vụ để có giải pháp ngăn chặn kịp thời.

Giao Kế hoạch công tác năm 2021 và chấm điểm thi đua năm 2020 đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Tổng cục. Hướng dẫn về công tác khen thưởng năm 2020.

2.2. Công tác quản lý tài chính, xây dựng cơ bản

a) Phân bổ dự toán và công khai phân bổ

Thực hiện đúng quy định của nhà nước về phân bổ, điều hành dự toán kinh phí năm 2020. Các đơn vị chủ trì các cuộc điều tra, tổng điều tra làm tốt công tác xây dựng Phương án điều tra với đầy đủ nội dung để làm cơ sở bảo vệ kinh phí với Bộ Tài chính, đồng thời là một trong những căn cứ pháp lý thực hiện việc phân bổ kinh phí điều tra thống kê tại các đơn vị dự toán trong toàn Ngành. Thực hiện công khai phân bổ dự toán theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc, tin học hóa công tác quản lý tài chính và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của toàn Ngành

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản; kiểm tra chất lượng thi công các dự án đầu tư xây dựng tại hiện trường thi công; quyết toán các dự án hoàn thành trong giai đoạn trung hạn 2016 - 2020 đúng thời hạn. Thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thống kê theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công để hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về nhà, đất của toàn Ngành.

Hoàn thành việc lập và bảo vệ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của toàn Ngành; tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành có liên quan về kinh phí để triển khai, thực hiện các dự án đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng cục Thống kê.

c) Xây dựng các quy định quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

Biên soạn trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quản lý tài chính chi thường xuyên của Tổng cục Thống kê trong năm 2020. Xây dựng các văn bản quy định về định mức các cuộc điều tra, tổng điều tra; điều chỉnh, bổ sung các quy định về quản lý tài chính, tài sản công và quản lý chi đầu tư phát triển của toàn Ngành.

2.3. Hợp tác quốc tế, quản lý các hợp phần dự án ODA

Hoạt động hợp tác quốc tế hướng tới thực chất, hiệu quả và thiết thực, góp phần nâng cao năng lực cho Tổng cục Thống kê, đồng thời tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác giữa Tổng cục Thống kê với các Cơ quan Thống kê quốc gia trên thế giới. Cụ thể:

- Tiếp tục củng cố hợp tác với các đối tác truyền thống, các nước đã ký biên bản ghi nhớ và mở rộng quan hệ với các đối tác cả đa phương và song phương.

- Tích cực triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, gồm: Dự án Hiện đại hóa sản xuất thống kê của Việt Nam do Ngân hàng Thế giới tài trợ; Dự án Cải thiện hệ thống thống kê Việt Nam do Chính phủ I-ta-li-a tài trợ; đặc biệt, quyết tâm triển khai thành công Dự án công nghệ thông tin và truyền thông do Thống kê Nhật Bản tài trợ để thực hiện thành công Tổng điều tra kinh tế năm 2021, làm tiền đề trong việc sử dụng phương pháp mới cho các cuộc Tổng điều tra và điều tra trong tương lai.

- Tích cực vận động các dự án hỗ trợ kỹ thuật mới để tận dụng nguồn lực tài chính, kỹ thuật từ các đối tác phát triển, các cơ quan thống kê quốc gia có trình độ thống kê tiên tiến. Phối hợp với Cơ quan Thống kê Đan Mạch xây dựng chương trình hỗ trợ kỹ thuật thực hiện thí điểm một số hoạt động sử dụng dữ liệu hành chính cho thống kê chính thức.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, quảng bá hình ảnh góp phần nâng cao vị thế Thống kê Việt Nam; tích cực, chủ động đăng cai các Hội nghị Thống kê quốc tế và khu vực khi cấp thẩm quyền cho phép.

3. Ứng dụng phương pháp luận và công nghệ tiên tiến

3.1. Công tác phương pháp chế độ thống kê và ứng dụng công nghệ thông tin

Hoàn thiện khung chỉ tiêu giám sát, đánh giá quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2016-2020. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến phương án điều tra, nghiên cứu và ứng dụng phương pháp thống kê mới. Triển khai Thông tư quy định năm 2020 làm năm gốc thay cho năm 2010 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh¹³.

Tiếp tục thực hiện dự án do cơ quan Thống kê Nhật Bản hỗ trợ kỹ thuật, tiếp nhận hệ thống điều tra trực tuyến. Phối hợp với Tổng cục Thuế ban hành quy định vận hành hệ thống cầu nối dữ liệu thuế, Tiếp tục vận hành hệ thống để nhận, gửi dữ liệu giữa hai cơ quan.

¹³ Chi tiết xem báo cáo “Một số công việc trọng tâm để triển khai Thông tư quy định năm 2020 làm năm gốc thay cho năm 2010 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh”

Ban hành Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2020; tổ chức nghiệm thu các phần mềm thuộc kế hoạch công nghệ thông tin năm 2019. Xây dựng và hoàn thiện một số công việc ứng dụng công nghệ thông tin chuẩn bị cho điều tra điều tra nông thôn nông nghiệp giữa kỳ năm 2020 và Tổng điều tra kinh tế năm 2021; Triển khai phần mềm chế độ báo cáo thống kê bộ, ngành; rà soát cập nhật cơ sở dữ liệu từ Tổng cục Thuế để lập dàn mẫu cho các cuộc điều tra. Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số và Hệ thống quản lý văn bản trong toàn Ngành.

3.2. Các đề án lớn của ngành

Đề án thống kê khu vực kinh tế chưa được quan sát: Lồng ghép các chỉ tiêu để tính toán kết quả sản xuất của các hoạt động kinh tế chưa được quan sát vào các cuộc điều tra thường xuyên. Tiếp tục triển khai Đề án đúng kế hoạch, đúng chương trình hành động được đề cập trong Đề án.

Tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết thực hiện Đề án Đổi mới quy trình biên soạn số liệu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP).

Dự án xây dựng hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử: Xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án Xây dựng Hệ thống sản xuất thông tin thống kê điện tử sau khi Bộ trưởng phê duyệt Đề án; thực hiện các nội dung công việc triển khai trong năm 2020.

Phối hợp với Bộ, ngành, các đơn vị liên quan và Ban Thư ký ASEAN (Cơ quan Thống kê ASEAN) tổ chức thực hiện tốt và thành công các hoạt động trong Đề án chuẩn bị và đảm nhiệm vai trò chủ tịch ASEAN về Thống kê của Việt Nam năm 2020.

Tiếp tục triển khai tốt và đúng tiến độ các hoạt động năm 2020 của Kế hoạch thực hiện Đề án hội nhập Thống kê ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 của Tổng cục Thống kê.

3.3. Nghiên cứu khoa học

Tiếp tục nghiên cứu khả năng khai thác dữ liệu lớn trong tính toán, biên soạn chỉ tiêu thống kê. Triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học năm 2020 đã được các hội đồng khoa học thông qua đề cương.

Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện phương pháp luận thống kê, tiêu chuẩn thống kê; khai thác nguồn dữ liệu lớn phục vụ sản xuất số liệu thống kê chính thức; nghiên cứu kỹ thuật ước lượng khu vực nhỏ; phương pháp và quy trình đánh giá chất lượng điều tra thống kê. Tổ chức hội thảo khoa học để có căn cứ khoa học, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình thống kê Việt Nam.

Đối với Cục Thống kê cấp tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện, đẩy mạnh nghiên cứu chuyên đề, sáng kiến, cải tiến để giải quyết các vướng mắc trong thực tiễn công tác thống kê ở cơ sở.

3.4. Công tác quản lý điều hành phục vụ hoạt động chuyên môn

Trên cơ sở nhiệm vụ và kế hoạch công tác Ngành, từng đơn vị xây dựng kế hoạch công tác của đơn vị mình và tổ chức tốt Hội nghị công chức, viên chức và người lao động ngay từ đầu năm để triển khai nhiệm vụ công tác. Trong xây dựng kế hoạch cần chú ý tổ chức các hội nghị, hội thảo theo hướng lồng ghép các lĩnh vực có nội dung, đối tượng tập huấn tương đồng, nhằm tiết kiệm kinh phí và thời gian; phân công, phân nhiệm rõ ràng và các biện pháp cụ thể về kiểm tra giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

Thực hiện tốt việc bảo đảm hậu cần phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị; đồng thời chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thành công các hội nghị, hội thảo của Ngành, cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của Tổng cục Thống kê¹⁴ đến từng công chức, viên chức và người lao động. Tăng cường công tác giám sát thực hiện kế hoạch công tác của các đơn vị trong toàn Ngành. Rà soát, cập nhật một số quy chế hiện hành để phù hợp với tình hình mới, như: Quy chế Bảo vệ bí mật nhà nước, Quy chế Chi tiêu nội bộ cơ quan Tổng cục Thống kê....

Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong các công tác văn phòng, tăng cường họp trực tuyến, “phòng họp không giấy tờ”, xử lý văn bản điện tử đạt 100% vào tháng 6/2020.

4. Nâng cao chất lượng phục vụ thông tin thống kê

4.1. Biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

Hoàn thành các Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, quý và cả năm 2020 bảo đảm chất lượng và thời gian; đổi mới nội dung và hình thức báo cáo hàng tháng, quý. Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời kịch bản tăng trưởng kinh tế, kịch bản kiểm soát lạm phát phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành. Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dự báo, cảnh báo kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực. Đánh giá lại quy mô GDP theo chuỗi số liệu đến năm 2020 để cung cấp thông tin, số liệu phục vụ đại hội Đảng các cấp.

Biên soạn tờ gấp số liệu và thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội hàng quý. Tổ chức tốt các cuộc họp báo công bố số liệu kinh tế - xã hội tại cơ quan Tổng cục và Cục Thống kê cấp tỉnh.

Biên soạn và phát hành Niên giám thống kê đầy đủ và tóm tắt năm 2019 và các ấn phẩm thống kê khác bảo đảm chất lượng và đúng thời gian quy định. Nâng cao chất lượng các ấn phẩm thống kê, tiếp tục ứng dụng Infographic trong biên soạn các ấn phẩm, từng bước ứng dụng videographic; đa dạng hóa các hình thức phổ biến thông tin thống kê, tập trung phổ biến qua Trang thông tin điện tử mới của Tổng cục Thống kê, tiến hành biên soạn các ấn phẩm điện tử. Trên cơ sở

¹⁴ Ban hành theo Quyết định số 357/QĐ-TCTK ngày 06/5/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

các cuộc điều tra, Tổng điều tra toàn Ngành biên soạn kịp thời các ấn phẩm chuyên đề, chuyên sâu phục vụ nhu cầu thông tin của các đối tượng sử dụng.

Thực hiện tốt Hệ thống phổ biến số liệu chung tăng cường (e-GDDS), đẩy mạnh tiến độ việc phối hợp với các Bộ, ngành để xây dựng kế hoạch, lộ trình phổ biến số liệu thống kê theo hệ thống phổ biến dữ liệu riêng. Thực hiện tốt vai trò thành viên Nhóm công tác về chia sẻ, phân tích và phổ biến thông tin thống kê của cơ quan Thống kê ASEAN.

Phối hợp với Bộ, ngành xây dựng và thực hiện Quy chế chia sẻ thông tin giữa Tổng cục Thống kê với Bộ, ngành. Tại địa phương, các Cục Thống kê cấp tỉnh tiếp tục phối hợp với Sở, ngành xây dựng Quy chế chia sẻ thông tin giữa Cục Thống kê với Sở, ngành.

Cung cấp thông tin thống kê đến các địa phương kịp thời theo yêu cầu của hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Biên soạn và phổ biến số liệu thống kê nước ngoài đến các đối tượng dùng tin trong nước; Cung cấp thông tin cho các tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao theo đúng quy định; xuất bản cuốn sách Giới thiệu Thống kê Việt Nam bằng tiếng Anh; xuất bản, phát hành video clip giới thiệu Thống kê Việt Nam.

4.2. Phân tích, dự báo thống kê

Đẩy mạnh công tác phân tích và dự báo thống kê trong đó tập trung vào hoàn thành các chuyên đề phân tích chuyên sâu và tăng cường chất lượng báo cáo phân tích. Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức kinh tế vĩ mô, các phương pháp dự báo định lượng cho các đơn vị trong toàn Ngành.

5. Các lĩnh vực công tác khác

5.1. Hoạt động Đảng, Đoàn thể

Các tổ chức Đảng trong toàn Ngành thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị; tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên đề nhằm tuyên truyền các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng nhằm nâng cao lòng yêu quê hương, đất nước, yêu Ngành qua đó hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao. Chuẩn bị và tổ chức tốt Đại hội Chi bộ của các đơn vị trong toàn Ngành và Đảng bộ Tổng cục Thống kê, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Công đoàn các cơ quan, đơn vị quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của công chức, viên chức và người lao động; giải quyết kịp thời các tâm tư, nguyện vọng chính đáng của công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị.

Đoàn thanh niên cơ quan Tổng cục Thống kê, đoàn thanh niên các đơn vị trong toàn Ngành tổ chức hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện, xây dựng nông thôn mới, hiến máu nhân đạo; các phong trào làm sạch, đẹp cơ quan, nơi làm việc. Bên cạnh đó, các đoàn viên thanh niên trong toàn Ngành phát huy tinh

thần tích cực học tập, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

5.2. Hoạt động về công tác tiến bộ phụ nữ

Tổ chức thành công Hội nghị vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Thống kê để đánh giá kết quả đạt được trong giai đoạn 2015 - 2019, bàn phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2024.

Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt 4 mục tiêu: tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo trong toàn Ngành nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới; giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực công tác, lao động, việc làm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong công tác đào tạo và bồi dưỡng của toàn Ngành; công tác bảo đảm bình đẳng giới trong thực hiện các chế độ, chính sách gắn với Luật lao động năm 2019.

Tóm lại, nhiệm vụ công tác của năm 2020 rất lớn với nhiều công việc quan trọng. Để thực hiện thành công Kế hoạch công tác năm 2020 của Ngành, Lãnh đạo Tổng cục yêu cầu các Thủ trưởng đơn vị ngay sau Hội nghị cần chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể của đơn vị mình để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm nêu trên. Lãnh đạo Tổng cục kêu gọi từng công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, đoàn kết, yêu ngành, yêu nghề; nỗ lực khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt chương trình công tác năm 2020./.

Phụ lục 1

Danh sách Các cuộc điều tra do Tổng cục Thống kê thực hiện năm 2019

STT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
Vụ Thống kê Dân số và Lao động				
1	Điều tra lao động và việc làm	Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ; Hộ dân cư	Tháng	Số liệu bảo đảm mức độ đại diện theo quý cho cấp vùng, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và theo năm cho cấp tỉnh
2	Tổng điều tra dân số và nhà ở	Tất cả công dân Việt Nam cư trú thường xuyên trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam hoặc đang tạm trú ở nước ngoài; Hộ dân cư	10 Năm	Toàn quốc, thành thị và nông thôn, cấp tỉnh, cấp huyện
3	Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số	Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ; Hộ dân tộc thiểu số; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn	Năm	Toàn quốc, 53 dân tộc thiểu số
Vụ Thống kê Công nghiệp				
4	Điều tra ngành công nghiệp	Doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập; Đơn vị cơ sở trực thuộc doanh nghiệp và các cơ sở cá thể có hoạt động sản xuất công nghiệp	Tháng	Toàn quốc, cấp tỉnh và ngành công nghiệp cấp I, cấp II, cấp IV, sản phẩm công nghiệp chủ yếu
5	Điều tra doanh nghiệp	Văn phòng Tập đoàn, văn phòng Tổng công ty, doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập chịu sự điều tiết bởi Luật doanh nghiệp và các đơn vị cơ sở trực thuộc doanh nghiệp; hợp tác xã; Tập đoàn, Tổng công ty hạch toán toàn ngành	Năm	Toàn quốc, cấp vùng, cấp tỉnh, ngành kinh tế, loại hình doanh nghiệp
Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ				
6	Điều tra bán buôn, bán lẻ hàng hóa	Doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể có hoạt động bán buôn, bán lẻ hàng hóa, sửa chữa ô tô xe máy và xe có động cơ khác	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
7	Điều tra dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác	Doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể kinh doanh dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch, dịch vụ viễn thông, lập trình máy vi tính và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính, dịch vụ thông tin, dịch vụ kinh doanh bất động sản, hành chính và hỗ trợ, giáo dục và đào tạo, y tế, hoạt động nghệ thuật, vui chơi và giải trí, dịch vụ khác	Tháng, Quý	Cấp tỉnh và toàn quốc

STT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
8	Điều tra hoạt động vận tải, kho bãi	Doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách, bốc xếp, kho bãi, đại lý và dịch vụ khác hỗ trợ cho vận tải thuộc tất cả các ngành đường	Tháng	Cấp tỉnh và toàn quốc
9	Điều tra xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ	Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ; Doanh nghiệp nhập khẩu dịch vụ vận tải, bảo hiểm đối với hàng hóa nhập khẩu	Năm 2 lần, Năm	Toàn quốc, một số loại dịch vụ
10	Điều tra hộ gia đình thu thập thông tin về du lịch	Các thành viên hộ gia đình; Hộ gia đình	Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
11	Điều tra chi tiêu của khách quốc tế đến Việt Nam	Khách quốc tế đang nghỉ tại các cơ sở lưu trú; Các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành, các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú	Năm	Toàn quốc
12	Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể	Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hoạt động trong tất cả các ngành kinh tế quốc dân (trừ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản)	Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
Vụ Thống kê Giá				
13	Điều tra giá tiêu dùng (CPI)	Các mặt hàng và dịch vụ đại diện; Sạp hàng, quầy hàng, điểm bán hàng (chuyên bán lẻ), cơ sở kinh doanh dịch vụ, cơ quan trường học, cơ sở khám chữa bệnh	3 lần/tháng	Thành thị, nông thôn, cấp tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
14	Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất	Các mặt hàng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu đại diện cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng; Các cửa hàng vật tư nông nghiệp, cửa hàng vật liệu xây dựng, Nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, các cơ sở sản xuất công nghiệp sử dụng các loại nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
15	Điều tra giá sản xuất hàng hóa	Các mặt hàng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đại diện; Các sản phẩm công nghiệp khai khoáng, công nghiệp chế biến, công nghiệp điện, khí đốt và nước; Cơ sở sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; nông trường, lâm trường; trạm trại; hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp; hộ dân cư; nhà máy, xí nghiệp, cơ sở trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm công nghiệp	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc

STT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
16	Điều tra giá sản xuất dịch vụ	Các sản phẩm dịch vụ đại diện; Đơn vị, cơ sở trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm dịch vụ	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
17	Điều tra giá bất động sản	Các loại bất động sản là nhà ở, đất nền, văn phòng cho thuê đại diện trên thị trường; Các loại dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản; Các công ty kinh doanh bất động sản và dịch vụ bất động sản; Các sàn giao dịch bất động sản; Các cơ quan quản lý, theo dõi giao dịch thị trường bất động sản	Tháng	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
18	Điều tra giá tiền lương	Tiền lương theo ngành nghề, công việc; Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI	Quý	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
19	Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu	Các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu đại diện; Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	Tháng	Một số tỉnh và toàn quốc
Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư				
20	Điều tra hoạt động xây dựng	Doanh nghiệp có hoạt xây dựng; UBND xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng; các công trình xây dựng do dân đóng góp và tự đầu tư xây dựng; hộ dân cư có đầu tư xây dựng	Quý, Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
21	Điều tra vốn đầu tư thực hiện	Điều tra Quý: Doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh có thực hiện đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh; Trang trại có thực hiện đầu tư trong kỳ cho sản xuất kinh doanh; Hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở. Điều tra năm: Trang trại có thực hiện đầu tư trong kỳ cho sản xuất kinh doanh; Hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh trong kỳ điều tra; Đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và trợ giúp xã hội có thực hiện đầu tư; Xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các dự án, công trình xã hội hóa; Sở Tài chính; Đơn vị phụ trách công tác thống kê, tài chính của bộ, ngành Trung ương	Quý, Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc

STT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản				
22	Điều tra diện tích gieo trồng các loại cây nông nghiệp	Diện tích gieo trồng thực tế các loại cây nông nghiệp hàng năm và cây lâu năm; Thôn, ấp, bản có gieo trồng cây hàng năm trong vụ sản xuất; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung, phường, thị trấn) có gieo trồng cây hàng năm trong vụ sản xuất trên 5 ha; có diện tích cây lâu năm trồng tập trung trên 5 ha.	Vụ sản xuất	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
23	Điều tra năng suất, sản lượng cây hàng năm	Các loại cây hàng năm; Hộ, doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp có gieo trồng và thu hoạch cây hàng năm	Vụ	
	Cây lúa	Cây lúa; Hộ thực tế có gieo trồng lúa	Vụ	Cấp huyện, cấp tỉnh và toàn quốc
	Cây hàng năm khác	Các loại cây hàng năm; doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp trực tiếp sản xuất cây hàng năm; Hộ gia đình trực tiếp sản xuất cây hàng năm khác khác.	Vụ	Cấp tỉnh và toàn quốc
24	Điều tra năng suất sản lượng cây lâu năm	Các loại cây lâu năm; Hộ, doanh nghiệp, HTX, đơn vị sự nghiệp thực tế trồng và thu hoạch sản phẩm cây lâu năm	Năm	Cấp tỉnh và toàn quốc
25	Điều tra chăn nuôi		Quý	
	Điều tra chăn nuôi 01/01	Gia súc, gia cầm và vật nuôi khác; Thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX, tổ chức khác và hộ thực tế có chăn nuôi gia súc, gia cầm và vật nuôi khác trong kỳ điều tra		Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra chăn nuôi 01/4	Lợn và gia cầm; Doanh nghiệp, HTX, tổ chức khác và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra		Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra chăn nuôi 01/7	Lợn và gia cầm; Doanh nghiệp, HTX, tổ chức khác và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra		Cấp tỉnh và toàn quốc
	Điều tra chăn nuôi 01/10	Lợn và gia cầm; Doanh nghiệp, HTX, tổ chức khác và hộ thực tế có chăn nuôi lợn và gia cầm trong kỳ điều tra		Cấp tỉnh và toàn quốc
26	Điều tra khai thác thủy sản biển	Sản phẩm thủy sản thu được từ khai thác biển bằng tàu, thuyền có động cơ của các tỉnh có biển; Tàu, thuyền có động cơ tham gia khai thác biển trong kỳ điều tra	Tháng (công bố hàng Quý)	Cấp tỉnh và toàn quốc

STT	Tên đơn vị chủ trì tổ chức và tên cuộc điều tra	Đối tượng, đơn vị điều tra	Tần suất điều tra	Phạm vi số liệu tổng hợp, suy rộng
27	Điều tra nuôi trồng thủy sản		6 tháng, năm	
	Điều tra thủy sản 01/6	Các loại thủy sản nuôi trồng, tàu thuyền khai thác thủy sản biển có động cơ; Xã, phường, thị trấn, thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX và hộ có hoạt động nuôi trồng thủy sản và khai thác thủy sản biển bằng tàu thuyền có động cơ trong kỳ điều tra		Cấp tỉnh (Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, các tỉnh có biển và các tỉnh trọng điểm về nuôi trồng thủy sản)
	Điều tra thủy sản 01/12	Các loại thủy sản nuôi trồng và khai thác, tàu thuyền khai thác thủy sản; Xã, phường, thị trấn, thôn (ấp, bản), doanh nghiệp, HTX và hộ có hoạt động nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản		Cấp tỉnh và toàn quốc
28	Điều tra lâm nghiệp	Diện tích rừng trồng mới tập trung, diện tích rừng trồng được chăm sóc, diện tích rừng được khoanh nuôi, tái sinh, diện tích rừng được giao khoán bảo vệ, giống cây lâm nghiệp, cây lâm nghiệp trồng phân tán, gỗ và lâm sản ngoài gỗ khai thác từ rừng, các sản phẩm khác thu nhặt từ rừng; UBND xã, phường, thị trấn nơi có rừng; Doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, các tổ chức khác có hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp và các hộ gia đình cá nhân có sản xuất lâm nghiệp	Năm	Một số tỉnh, cấp vùng và toàn quốc
29	Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ thử nghiệm	Các hộ ở nông thôn; các đơn vị tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản ở thành thị; trang trại; các UBND xã	10 Năm	Thử nghiệm nội dung điều tra, ứng dụng công nghệ thông tin (CAPI, Webform,...) trong thu thập thông tin, để áp dụng cho việc chuẩn bị cuộc Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ chính thức năm 2020
Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường				
30	Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2019	Các thành viên trong hộ dân cư; Hộ dân cư	Năm 2 lần	Toàn quốc, Thành thị - nông thôn, cấp vùng và cấp tỉnh
	Lần 1		Tháng 7	
	Lần 2		Tháng 10	

Phụ lục 2**Danh sách
Ấn phẩm xuất bản trong năm 2019 của Tổng cục Thống kê**

STT	Tên tài liệu
1	Niên giám Thống kê tóm tắt năm 2018
2	Niên giám Thống kê năm 2018
3	Tài liệu hướng dẫn điều tra doanh nghiệp năm 2019
4	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Kết quả hoạt động giáo dục đào tạo
5	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống
6	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Kết quả hoạt động doanh nghiệp
7	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Kết quả hoạt động dịch vụ thông tin, truyền thông
8	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Kết quả hoạt động văn hóa thể thao
9	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Doanh nghiệp ngành dịch vụ
10	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Kết quả hoạt động của các cơ sở y tế
11	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Kết quả hoạt động dịch vụ chuyên môn, khoa học, công nghệ
12	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh
13	Tổng điều tra kinh tế năm 2017- Kết quả hoạt động của các cơ sở y tế
14	Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam
15	Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
16	Sổ tay hướng dẫn áp dụng hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018
17	Sổ tay thống kê vốn đầu tư
18	Xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam năm 2017
19	Tài liệu hướng dẫn điều tra chi tiêu của khách du lịch quốc tế đến Việt Nam năm 2019
20	Điều tra lao động việc làm năm 2017
21	Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam
22	Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê
23	Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2019
24	Cải thiện năng suất lao động quốc gia
25	Tăng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2011 - 2017

STT	Tên tài liệu
26	Phương án điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể 01/10/2019
27	Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ 01/4/2019: Tổ chức thực hiện và kết quả sơ bộ
28	Động thái và thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam 3 năm 2016 - 2018
29	Tư liệu kinh tế xã hội 713 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của Việt Nam (tập 1)
30	Tư liệu kinh tế xã hội 713 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của Việt Nam (tập 2)
31	Sổ tay các chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam trong lĩnh vực lao động việc làm
32	Tài liệu hướng dẫn điều tra hộ gia đình thu thập thông tin về du lịch năm 2019
33	Điều tra lao động việc làm năm 2018
34	A Handbook on sustainable development labour market statistical indicators for Viet Nam
35	Report on labour force survey 2018

Phụ lục 3

Danh mục
Hệ thống chỉ tiêu, chế độ báo cáo và phương án điều tra Thống kê
do Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW gửi Tổng cục Thống kê thẩm định
trong năm 2019

STT	Danh mục	Cơ quan ra Quyết định
I	Phương án điều tra	
1	Thẩm định Phương án điều tra đổi mới sáng tạo trong Doanh nghiệp năm 2019	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	Thẩm định Phương án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	UBND tỉnh Sóc Trăng
3	Thẩm định Phương án điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng
4	Thẩm định Phương án triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ y tế công lập	UBND tỉnh Sóc Trăng
5	Thẩm định Phương án điều tra hoạt động cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông năm 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông
6	Thẩm định Phương án điều tra thống kê hiện trạng phổ cập dịch vụ thông tin và truyền thông năm 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông
7	Thẩm định Phương án điều tra xuất, nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	UBND tỉnh Ninh Bình
8	Thẩm định Phương án điều tra thông tin về hoạt động du lịch năm 2019	UBND TP. Đà Nẵng
9	Thẩm định Phương án điều tra thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
10	Thẩm định Phương án điều tra thương mại điện tử - Bộ Công Thương	Bộ Công Thương
11	Thẩm định Phương án điều tra thông tin về khách du lịch và nguồn nhân lực du lịch năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lào Cai	UBND tỉnh Lào Cai
12	Thẩm định Phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019	Tổng cục Quản lý đất đai
13	Thẩm định Phương án điều tra tình hình sản xuất kinh doanh các cơ sở doanh nghiệp ngành cơ khí tỉnh An Giang	UBND tỉnh An Giang
14	Thẩm định Phương án điều tra thông tin khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách nội địa năm 2019	Tổng cục Du lịch
15	Thẩm định Phương án điều tra xuất nhập khẩu hàng hóa và tổ chức hoạt động thử nghiệm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	CTK tỉnh Khánh Hòa
16	Thẩm định Phương án điều tra đơn vị sự nghiệp khu vực dịch vụ	CTK tỉnh Thái Bình
17	Thẩm định Phương án điều tra mạng lưới giao thông tỉnh Kiên Giang	CTK tỉnh Kiên Giang

STT	Danh mục	Cơ quan ra Quyết định
18	Thẩm định Phương án điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức KHCN năm 2019	Bộ Khoa học và Công nghệ
19	Thẩm định Phương án điều tra xu hướng kinh doanh đối với tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và Phương án điều tra kỳ vọng lạm phát đối với các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
20	Thẩm định Phương án điều tra thống kê lượng nhiên liệu tiêu thụ trong giao thông đường bộ	Tổng cục đường bộ Việt Nam
21	Thẩm định số liệu điều tra năng lực sản xuất của sản phẩm công nghiệp	Bộ Công Thương
II	Chế độ báo cáo thống kê	
1	Thẩm định Chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam	Bộ Nội vụ
2	Thẩm định Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2015/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Ngân hàng nhà nước Việt Nam
3	Thẩm định Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Lao động, Thương binh và Xã hội.	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
4	Thẩm định Quyết định ban hành hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bảo hiểm xã hội Việt Nam
5	Thẩm định Chế độ báo cáo thống kê ngành tài chính	Bộ Tài chính
III	Hệ thống chỉ tiêu thống kê	
1	Thẩm định Quyết định ban hành hệ thống chỉ tiêu và chế độ báo cáo thống kê ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Phụ lục 4

Tình hình thực hiện công tác cán bộ ngành Thống kê năm 2019

	Tổng số	Chia ra		
		Đơn vị thuộc Tổng cục	Cục Thống kê	Đơn vị sự nghiệp
1. Quy hoạch cán bộ lãnh đạo				
1.1. Giai đoạn 2016-2021, rà soát năm 2019				
- Lãnh đạo Tổng cục	10	8	2	-
+ Tổng cục trưởng	4	4	-	-
+ Phó Tổng cục trưởng	6	4	2	-
- Vụ trưởng, Cục trưởng hoặc tương đương	178	30	133	15
- Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng hoặc tương đương	276	46	209	21
1.2. Giai đoạn 2021-2026, rà soát năm 2019				
- Lãnh đạo Tổng cục	14	11	3	-
+ Tổng cục trưởng	4	3	1	-
+ Phó Tổng cục trưởng	10	8	2	-
- Vụ trưởng, Cục trưởng hoặc tương đương	182	32	134	16
- Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng hoặc tương đương	302	51	226	25
2. Bổ nhiệm mới				
- Vụ trưởng, Cục trưởng hoặc tương đương	10	5	5	0
- Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng hoặc tương đương	19	1	18	0
3. Giao quyền, phụ trách Vụ trưởng và tương đương	4	0	4	0
4. Bổ nhiệm lại				
- Vụ trưởng, Cục trưởng hoặc tương đương	7	1	6	0
- Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng hoặc tương đương	26	8	17	1
5. Kéo dài thời gian giữ chức vụ				
- Vụ trưởng, Cục trưởng hoặc tương đương	7	1	5	1
- Phó Vụ trưởng, Phó Cục trưởng hoặc tương đương	2	1	1	0
6. Miễn nhiệm, thôi chức	2	0	1	1

	Tổng số	Chia ra		
		Đơn vị thuộc Tổng cục	Cục Thống kê	Đơn vị sự nghiệp
7. Tuyển dụng công chức và viên chức	-	-	-	-
8. Tiếp nhận công chức vào Ngành	-	-	-	-
9. Bổ nhiệm vào ngạch thống kê	596	47	545	4
- Thống kê viên	341	0	341	0
- Thống kê viên trình độ cao đẳng	0	0	0	0
- Thống kê viên trình độ trung cấp	0	0	0	0
- Thống kê viên chính và tương đương	255	47	204	4
- Chuyên viên cao cấp	1	1	0	0
10. Bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên	0	0	0	0
11. Nâng lương thường xuyên	107	33	72	2
12. Nâng lương trước thời hạn	36	7	25	4
13. Nâng lương sớm để nghỉ hưu	14	4	10	0
14. Cử công chức dự thi nâng ngạch	-	-	-	-
- Chuyên viên cao cấp	-	-	-	-
- Chuyên viên chính	-	-	-	-
15. Giải quyết chế độ hưu				
- Quyết định nghỉ hưu sớm, thôi việc theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP	44	4	39	1
- Quyết định nghỉ hưu theo chế độ	126	7	117	2

Phụ lục 5

**Kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức
năm 2019**

TT	Tên lớp	Số lớp	Số người	Chia ra	
				Cơ quan Tổng cục	Cục Thống kê
I	Bồi dưỡng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn ngạch thống kê viên và tương đương	7	412	6	406
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê trình độ đại học và cao đẳng (trái ngành)	2	81	3	78
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thống kê chương trình Thống kê viên trình độ đại học, cao đẳng	5	331	3	328
II	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch Thống kê viên chính và tương đương	6	362	30	332
1	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thống kê chương trình Thống kê viên chính	4	249	14	235
2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	2	113	16	97
III	Bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu	4	189	21	168
1	Bồi dưỡng mô hình dự báo chuỗi thời gian và nhân tố khám phá EFA	1	21	21	-
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thanh tra thống kê	1	66	-	66
3	Bồi dưỡng phân tích thống kê kinh tế - xã hội	2	102	-	102
	Tổng số	17	963	57	906

Phụ lục 6

**Danh sách
Đề tài khoa học được phê duyệt năm 2019
và tiến độ thực hiện đến 20/12/2019**

TT	Tên đề tài khoa học	Cấp đề tài	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện		Tiến độ thực hiện
				Năm bắt đầu	Năm kết thúc	
1	Nghiên cứu khai thác nguồn dữ liệu lớn (big data) phục vụ sản xuất chỉ số giá tiêu dùng	Bộ	Viện Khoa học Thống kê	2018	2019	Đã nghiệm thu sơ bộ
2	Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin phục vụ tự đánh giá chất lượng thống kê nhà nước	Bộ	Viện Khoa học Thống kê	2018	2019	Đã nghiệm thu sơ bộ
3	Đánh giá tác động của thuế môi trường, thuế xăng dầu đến tiêu dùng hộ gia đình ở Việt Nam	Bộ	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia	2018	2019	Đã nghiệm thu chính thức
4	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thi tuyển công chức, viên chức trong ngành Thống kê trên hệ thống máy tính	Bộ	Viện Khoa học Thống kê	2018	2019	Đã nghiệm thu chính thức
5	Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện Hệ thống tiêu chuẩn thống kê nhà nước	Bộ	Vụ PPCĐ Thống kê và CNTT	2019	2020	Tiếp tục nghiên cứu năm 2020
6	Nghiên cứu xây dựng phương pháp và quy trình biên soạn chỉ số giá bất động sản ở Việt Nam	Bộ	Vụ Thống kê Giá	2019	2020	Tiếp tục nghiên cứu năm 2020
7	Nghiên cứu xây dựng phương pháp tính giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản theo giá bình quân sản phẩm ở Việt Nam	Bộ	Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản	2019	2020	Tiếp tục nghiên cứu năm 2020
8	Nghiên cứu biên soạn tài liệu hướng dẫn sử dụng Bộ tiêu chí chất lượng thống kê nhà nước	Bộ	Viện Khoa học Thống kê	2019	2020	Tiếp tục nghiên cứu năm 2020
9	Nghiên cứu xây dựng mô hình khai thác dữ liệu hành chính phục vụ biên soạn một số chỉ tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam	Bộ	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường	2019	2020	Tiếp tục nghiên cứu năm 2020
10	Nghiên cứu phương pháp luận tính năng suất trong hoạt động sản xuất nông nghiệp	Bộ	Viện Khoa học Thống kê	2019	2020	Tiếp tục nghiên cứu năm 2020
11	Nghiên cứu xây dựng phương pháp chuyển đổi năm gốc 2010 sang năm gốc 2020 để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh	Cơ sở	Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và CNTT	2019	2019	Đã nghiệm thu chính thức
12	Đánh giá vị thế kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình trong vùng Đồng bằng sông Hồng bằng chỉ tiêu thống kê tổng hợp	Cơ sở	Cục Thống kê Thái Bình	2019	2019	Đã nghiệm thu sơ bộ

BÁO CÁO

Kết quả công tác thi đua khen thưởng năm 2019 và phát động phong trào thi đua năm 2020

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2019

Năm 2019, trong bối cảnh cả nước tập trung thực hiện phương châm của Chính phủ là **“Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả”**, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao; ngành Thống kê triển khai các phong trào thi đua và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phương châm hành động của Chính phủ và các hoạt động chính trị - xã hội hòa chung với khí thế của cả nước ra sức thi đua sôi nổi lập thành tích cao nhất chào mừng Kỷ niệm các ngày Lễ lớn của đất nước, của dân tộc, hướng tới “Kỷ niệm 71 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc”, “50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và làm theo tư tưởng của Bác về thi đua yêu nước”. Nhờ sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Ban Cán sự Đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ của các Bộ, ngành, sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tổng cục Thống kê, đặc biệt bằng sự nỗ lực phấn đấu, chủ động, sáng tạo vượt qua khó khăn của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động, toàn Ngành Thống kê đã triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chương trình công tác năm 2019, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Ngành trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

Công tác thi đua, khen thưởng được các đơn vị trong Ngành ngày càng quan tâm hơn và có bước tiến đáng kể, được thể hiện bằng các mục tiêu, nội dung và biện pháp thi đua cụ thể. Phong trào thi đua tại các đơn vị đã có sự đổi mới về nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức thực hiện, đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo cơ sở cho việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của Ngành trong giai đoạn tới, góp phần khơi dậy lòng tự hào, yêu ngành, yêu nghề của mỗi công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê, thực sự là động lực thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ được giao của từng cá nhân cũng như từng tập thể.

1. Công tác lãnh đạo, triển khai phong trào thi đua

- Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành thực hiện, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng”, ngay từ đầu năm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thống kê đã phát động các phong trào thi đua năm 2019; Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quyết định số 1233/QĐ-TCTK ngày 08/8/2019 về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng ngành Thống kê (thay thế Quyết định 718/QĐ-TCTK) để phù hợp với Nghị định mới của Chính phủ nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai thực

hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, khắc phục những tồn tại hạn chế; đảm bảo công tác khen thưởng được kịp thời, chính xác, đúng đối tượng, đúng thành tích, chú trọng khen thưởng đối với tập thể nhỏ và người lao động trực tiếp tại các đơn vị, tạo động lực thi đua, phấn đấu cho các tập thể, cá nhân. Thường xuyên chỉ đạo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp thực hiện các nội dung đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, xây dựng các chỉ tiêu thi đua bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Ngành.

Bên cạnh đó, Tổng cục Thống kê còn ban hành các văn bản: Quyết định số 1345/QĐ-TCTK và Thông báo số 144/TB-TCTK ngày 16/9/2019 về việc giao kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2020 cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cục Thống kê cấp tỉnh) và các đơn vị hành chính, sự nghiệp trong Ngành; Công văn số 1317/TCTK-TCCB ngày 23/10/2019 về Hướng dẫn tổng kết công tác thi đua và bình xét khen thưởng năm 2019 để lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với văn bản quy định của Nhà nước và đặc thù của Ngành.

Trên cơ sở kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng năm 2019 của Tổng cục Thống kê, các đơn vị trong Ngành tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch thi đua của riêng mình và triển khai thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Tổng cục. Phong trào thi đua năm 2019 của các đơn vị cơ sở đã có bước chuyển biến tích cực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm công tác của Ngành, địa phương.

Các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục đã có những cố gắng trong việc chăm điểm đánh giá thực hiện kế hoạch của Cục Thống kê cấp tỉnh. Năm 2019, Tổng cục đã thực hiện việc chăm và công bố điểm thi đua 6 tháng đầu năm nhằm đảm bảo tính công bằng, chính xác và kịp thời trong thi đua, khen thưởng.

Hưởng ứng phong trào thi đua đã được Tổng cục trưởng phát động tại Hội nghị triển khai kế hoạch công tác năm 2019, các đơn vị trong Ngành và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp đã xây dựng các chỉ tiêu thi đua cụ thể của đơn vị và quán triệt đầy đủ, kịp thời nội dung phong trào thi đua đến các cán bộ chủ chốt và toàn thể, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế của những năm trước, đưa công tác thi đua, khen thưởng đi vào thực chất và đã đạt hiệu quả thiết thực. Qua triển khai thực hiện đã có kết quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, từ đó tạo động lực cho các đơn vị phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác đã được xây dựng để tổ chức các phong trào thi đua với nhiều hình thức phong phú, thiết thực. Các phong trào thi đua đã tạo được sự lan tỏa và đều hướng vào thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trên các lĩnh vực lớn của Ngành.

Trong năm 2019, các phong trào thi đua gắn với các nhiệm vụ chính trị, với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thi đua lập thành tích chào mừng 71 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua yêu nước, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chú trọng những lĩnh vực

trọng tâm, trọng điểm tạo động lực thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ đề ra. Cụ thể một số phong trào thi đua nổi bật trong năm 2019 là:

- Phong trào thi đua “Ngành Thống kê quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện thành công cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019”;

- Phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 73 năm ngày thành lập ngành Thống kê Việt Nam (06/5/1946-06/5/2019);

- Tiếp tục phong trào thi đua triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành như xây dựng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện môi trường pháp lý cho công tác thống kê (Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án đổi mới quy trình biên soạn tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung vào đổi mới công tác phương pháp chế độ, thực hiện cơ cấu lại mô hình tổ chức và nâng cao chất lượng công tác thống kê);

- Hưởng ứng triển khai các phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát động, cụ thể: phong trào thi đua “Ngành Kế hoạch và Đầu tư phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao giai đoạn 2016-2020”, “Ngành Kế hoạch và Đầu tư đồng hành cùng doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển giai đoạn 2017-2020” và phong trào “Ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê chung sức xây dựng nông thôn mới”. Năm 2019 ngành Thống kê được Bộ trưởng khen thưởng: Cờ thi đua cấp Bộ cho 13 tập thể, Bằng khen của Bộ trưởng cho 10 tập thể và 95 cá nhân trong tổng kết phong trào thi đua “Ngành Kế hoạch, Đầu tư và Thống kê chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Hưởng ứng nội dung các phong trào thi đua do Bộ và Tổng cục phát động, các đơn vị chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; xây dựng chương trình hành động cụ thể tạo không khí thi đua sôi nổi trong đơn vị. Ngoài phong trào thi đua đã được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê phát động từ đầu năm 2019, Công đoàn đã phối hợp với chính quyền chỉ đạo các công đoàn bộ phận thực hiện các quy định về mối quan hệ công tác giữa chính quyền và công đoàn; phối hợp tổ chức và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua "Lao động giỏi", phong trào xây dựng tổ chức “Công đoàn vững mạnh” và xây dựng người nữ cán bộ, công chức "Giải việc nước, đảm việc nhà". Đây là những phong trào có quan hệ bổ sung lẫn nhau giữa vai trò của từng cá nhân với vai trò của tập thể và đều hướng tới mục tiêu xây dựng người cán bộ, công chức "Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu", hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, các phong trào thi đua yêu nước năm 2019 đã được đổi mới nhằm động viên, khích lệ công chức, viên chức và người lao động hăng hái thi đua, nêu cao tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong công tác, làm việc có chất lượng hiệu quả; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng các mô hình mới tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của ngành Thống kê. Sau mỗi đợt thi đua đều tiến hành sơ kết, tổng kết, rút ra những

bài học kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế thi đua khen thưởng đối với các đơn vị thuộc Tổng cục, Cục Thống kê cấp tỉnh được chú trọng và triển khai thường xuyên. Năm 2019, Tổng cục Thống kê đã cử các đoàn phối hợp với Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra về công tác chỉ đạo điều hành thi đua, khen thưởng; triển khai, phát động và tổ chức các phong trào thi đua; hoạt động của Hội đồng TĐKT, Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở; quy trình, hồ sơ và thủ tục đề nghị xét khen thưởng hàng năm tại một số đơn vị và Cục Thống kê cấp tỉnh. Thông qua việc kiểm tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế của đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

Về cơ bản các đơn vị đã thực hiện theo đúng quy trình, tỷ lệ quy định tại các văn bản của Nhà nước, của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thống kê về thi đua khen thưởng.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Trong năm 2019 Tổng cục Thống kê không có tập thể, cá nhân mắc sai phạm về công tác thi đua, khen thưởng và không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

3. Kết quả các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm 2019

Công tác khen thưởng của ngành Thống kê trong năm 2019 đã có những bước tiến bộ theo hướng bám sát về tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Thông tư số 7/2018/TT-BKHĐT. Cùng với việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, việc xét khen thưởng luôn được quan tâm chỉ đạo theo hướng đảm bảo dân chủ công bằng, công khai, chính xác và kịp thời. Qua đó có tác dụng động viên, lôi cuốn các tập thể, cá nhân được khen thưởng tích cực hơn trong việc tham gia thi đua, chú trọng quan tâm khen thưởng đến các tập thể nhỏ và công chức không giữ chức vụ lãnh đạo.

Phần mềm “Giao kế hoạch công tác và chấm điểm thi đua đối với Cục Thống kê” đã giúp công tác khen thưởng được kịp thời, khách quan và chính xác, đặc biệt là khen thưởng đối với Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019. Công tác theo dõi và đánh giá kế hoạch công tác của các địa phương đã được các đơn vị của cơ quan Tổng cục chú trọng hơn, khắc phục đáng kể những yếu kém trong việc chấm điểm thi đua của các năm trước đây (như chấm muộn, chấm đại khái, hoặc còn nể nang,...). Do đó chất lượng công tác thi đua giữa các địa phương năm nay khá hơn, đánh giá sát hơn thành tích của các đơn vị. Đây là khâu rất quan trọng, là căn cứ trong việc bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng hàng năm đối với các tập thể trong toàn Ngành.

Việc thẩm định hồ sơ khen thưởng, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước đều đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của

Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, kịp thời tôn vinh gương điển hình, gương người tốt việc tốt và những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp tích cực cho phong trào thi đua yêu nước, tạo niềm tin và trách nhiệm trong mỗi tập thể, cá nhân xứng đáng với những danh hiệu đã đạt được, cụ thể kết quả khen thưởng năm 2019 như sau:

3.1. Khen thưởng công hiến năm 2019

3.1.1. Khen thưởng đã có Quyết định

- 1 cá nhân được đề nghị tặng thưởng “Huân chương lao động hạng nhất”;
- 2 cá nhân được đề nghị tặng thưởng “Huân chương lao động hạng nhì”;
- 2 cá nhân được đề nghị tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba”.

3.1.2. Khen thưởng đang đề nghị

- 1 cá nhân được đề nghị tặng thưởng “Huân chương lao động hạng nhất”;
- 5 cá nhân được đề nghị tặng thưởng “Huân chương lao động hạng nhì”;
- 3 cá nhân được đề nghị tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba”.

3.2. Khen thưởng Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019

- 14 tập thể và 30 cá nhân được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 9 cá nhân giữ chức vụ Phó Chủ tịch tỉnh đang được Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xin ý kiến Ban Kiểm tra Trung ương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen;

- 13 tập thể được tặng thưởng danh hiệu “Cờ thi đua cấp Bộ”;
- 91 tập thể và 291 cá nhân được tặng thưởng “Bằng khen của Bộ trưởng”.

Các tập thể và cá nhân được khen thưởng đã được nêu gương tại Hội nghị Tổng kết Tổng điều tra vào ngày 19/12/2019.

3.3. Khen thưởng thường xuyên

a) *Thực hiện khen thưởng năm 2019 cho giai đoạn 2013 - 2018 (hình thức khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên):*

- 1 tập thể được tặng thưởng “Huân chương lao động hạng nhất”;
- 15 tập thể và 1 cá nhân được tặng thưởng “Huân chương lao động hạng nhì”;
- 22 tập thể và 01 cá nhân được tặng thưởng “Huân chương lao động hạng ba”;
- 6 tập thể và 31 cá nhân được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

b) Khen thưởng năm 2019

- 3 tập thể tiêu biểu trong số các đơn vị dẫn đầu các Nhóm, Vùng thi đua đang đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, đó là: Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương.

- 14 đơn vị đang đề nghị tặng “Cờ thi đua cấp Bộ”;

- 228 tập thể và 501 cá nhân đang đề nghị tặng “Bằng khen của Bộ trưởng”;
- 79 tập thể Vụ và tương đương, 520 tập thể phòng và tương đương được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê tặng thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”;
- 33 cá nhân đang đề nghị Bộ trưởng tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”;
- 745 cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- 1185 cá nhân được công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Trong năm 2019, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thống kê Việt Nam” cho 474 cá nhân, trong đó 178 cá nhân làm công tác thống kê trong Ngành, 294 cá nhân làm công tác thống kê ngoài Ngành và 2 cá nhân là chuyên gia người nước ngoài.

Những thành tích xuất sắc có được là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự quan tâm, tạo điều kiện và động viên kịp thời của Bộ trưởng, Ban Cán sự Đảng, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và sự hỗ trợ của các đơn vị liên quan thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cùng tập thể lãnh đạo và công chức trong toàn Ngành. Nhân dịp Hội nghị này, toàn thể công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, sự phối hợp, hỗ trợ, giúp đỡ của các đơn vị liên quan đối với phong trào thi đua yêu nước của Ngành và hứa sẽ tiếp tục phát huy, đẩy mạnh các phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao để góp phần thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020) của Nghị quyết của Chính phủ đề ra.

4. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác thi đua khen thưởng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục kịp thời, đó là:

- Công tác tham mưu cho lãnh đạo đơn vị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở về công tác thi đua, khen thưởng vẫn còn hạn chế;

- Một số đơn vị việc tổ chức phong trào thi đua còn hình thức, chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo trong phương thức tổ chức phong trào thi đua; việc bình xét các danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng ở một số nơi vẫn còn tập trung vào lãnh đạo quản lý, tỷ lệ khen thưởng đến người làm trực tiếp đã được quan tâm nhưng còn ít. Trong khen thưởng chuyên đề, đề nghị khen bậc cao đối với tập thể nhỏ vẫn hạn chế, do đó gặp nhiều khó khăn trong quá trình hoàn thiện thủ tục trình khen;

- Công tác tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước chưa có nhiều đổi mới, hình thức, nội dung tuyên truyền chưa phong phú. Trong công tác phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng các điển hình tiên tiến chưa phát hiện được nhiều nhân tố mới, mô hình mới, cách làm hay để phổ biến, nhân rộng, tạo sức lan tỏa rộng khắp trong toàn Ngành;

- Do Nghị định quy định về công tác thi đua, khen thưởng mới được ban hành nên việc triển khai vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: Việc thành lập Hội đồng sáng kiến để nghiên cứu, xem xét và công nhận sáng kiến làm căn cứ đề nghị khen thưởng, nhưng pháp luật về thi đua khen thưởng quy định chung chung, không có hướng dẫn cụ thể dẫn đến khó xây dựng tiêu chí cho việc công nhận sáng kiến. Các sáng kiến chưa đạt chất lượng cao và nhiều sáng kiến thực chất là báo cáo nghiệp vụ chuyên môn của đơn vị.

- Việc triển khai các hoạt động thi đua của Nhóm, Vùng chưa được thực hiện đầy đủ. Việc sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua chưa được thực hiện thường xuyên, do đó các mô hình, kinh nghiệm làm hay chưa được sơ kết, tổng kết nhân rộng để phát huy hiệu quả học tập kinh nghiệm lẫn nhau giữa các đơn vị và giữa các cá nhân.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2020

Năm 2020, cả nước tiếp tục thực hiện chủ trương của Chính phủ về tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi tiêu công, là năm tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp và chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, nên yêu cầu về thông tin thông kê phục vụ quản lý điều hành của Đảng, Quốc hội và Chính phủ đặt ra cần đặc biệt quan tâm để cung cấp thường xuyên và kịp thời. Toàn Ngành quyết tâm phấn đấu, phát huy tinh thần đoàn kết, vượt qua thách thức, thực hiện tốt nhiệm vụ công tác với chủ đề trọng tâm là **“Xây dựng năng lực, ứng dụng phương pháp luận và công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng phục vụ thông tin thông kê”**.

Trước yêu cầu nhiệm vụ đề ra, công tác thi đua, khen thưởng ngành Thống kê năm 2020 cần tập trung vào những vấn đề chính sau đây:

1. Các nhiệm vụ trọng tâm của công tác thi đua khen thưởng

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua, bảo đảm thiết thực, hướng công tác thi đua vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá, giải quyết những nhiệm vụ khó, những vấn đề bức xúc, nổi cộm, tập trung hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm công tác của Ngành trong năm 2020. Phong trào thi đua phải thực sự đem lại lợi ích hiệu quả; chỉ tiêu thi đua sát với nhiệm vụ trọng tâm công tác của Ngành; gắn phong trào thi đua với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 5-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ... Mỗi công chức, viên chức, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, phải phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu, thực sự là hạt nhân, ngọn cờ dẫn đầu trong các phong trào thi đua.

- Xây dựng kế hoạch và có biện pháp cụ thể để tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất trong công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành từ Trung ương đến địa phương; Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới quy trình, thủ tục, hồ sơ xét, đề nghị khen thưởng.

- Trong tổ chức triển khai các phong trào thi đua, tăng cường việc kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết và đổi mới mạnh mẽ việc biểu dương, khen thưởng. Đảm bảo khen thưởng kịp thời, khách quan, công bằng, minh bạch, đúng người, đúng việc, lấy hiệu quả, chất lượng công tác làm thước đo; chú trọng khen thưởng công chức, viên chức và người lao động trực tiếp.

- Tăng cường công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền về những tấm gương tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhất là các nhân tố mới, để cổ vũ, nêu gương, nhân rộng trong xã hội, tạo động lực phát triển và lan toả sâu rộng trong Ngành và từng cơ quan, đơn vị cơ sở. Qua đó, phát triển, cổ vũ mạnh mẽ các phong trào thi đua.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành. Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng để phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện nay và bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Bộ trưởng phát động; đặc biệt là, phong trào thi đua hướng tới Kỷ niệm “51 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và làm theo tư tưởng của Bác về thi đua yêu nước”;

- Triển khai và tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Thống kê giai đoạn 2016-2020.

2. Giải pháp thực hiện

Để công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 thực sự là động lực thúc đẩy toàn Ngành hoàn thành tốt các mục tiêu trên, cần tập trung thực hiện đạt kết quả một số giải pháp sau:

- Nâng cao vai trò cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của ngành Thống kê;

- Cụ thể hóa điều kiện, tiêu chuẩn đạt danh hiệu thi đua và tỷ lệ đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đối với Lãnh đạo đơn vị để gắn trách nhiệm của người quản lý với công tác thi đua, khen thưởng, từ đó nâng cao tỷ lệ khen thưởng đối với lao động trực tiếp;

- Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng nhằm phát huy yếu tố năng động, sáng tạo, tích cực, tự giác tham gia, hưởng ứng các phong trào thi đua;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng các nhân tố mới trong các phong trào thi đua;

- Tổ chức tốt phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo chuyên đề ở từng đơn vị. Phát động thi đua gắn với việc kiểm tra, đánh giá kết quả thi đua ở từng đơn vị kết hợp với kiểm tra chéo giữa các đơn vị trong Nhóm, Vùng;

- Nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, đảm bảo khen thưởng kịp thời, khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, đúng quy trình;

- Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng cho công chức trực tiếp phụ trách ở các đơn vị; đồng thời triển khai kịp thời các nội dung mới của văn bản Trung ương, của Ngành quy định. Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các quy định về thi đua, khen thưởng để phù hợp với Thông tư của Bộ và đặc thù ngành Thống kê.

III. PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2020

Phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được trong phong trào thi đua năm qua; để tạo không khí thi đua sôi nổi, nêu cao tinh thần chủ động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đối với công chức, viên chức toàn ngành Thống kê, quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2020 góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Lãnh đạo Tổng cục Thống kê phát động tới toàn thể công chức, viên chức trong toàn Ngành phong trào thi đua năm 2020 với các nội dung sau:

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo của toàn thể đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê, tạo khí thế thi đua sôi nổi, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Phát hiện nhân tố mới, mô hình mới, tập thể tiên tiến, gương người tốt việc tốt, công việc sáng tạo có tác động sâu sắc đến hiệu quả công tác, tạo bước chuyển biến mới về nhận thức, nhằm nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước của cơ quan, đơn vị trong giai đoạn hiện nay. Tổ chức vinh danh kịp thời, tạo sự lan tỏa trong ngành Thống kê;

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ và căn bản về nhận thức quan điểm đối với công tác thi đua, khen thưởng ở các cấp trong toàn Ngành. Mỗi công chức thống kê cần xác định rõ thi đua là công việc hàng ngày, hàng giờ, ở mọi lúc mọi nơi; thi đua là sáng tạo, là trí tuệ, là đạo đức và rèn luyện bản lĩnh, xây dựng nhân cách con người trong thời đại mới;

- Thông qua phong trào thi đua góp phần nâng cao nhận thức, củng cố lập trường tư tưởng của công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên trong việc tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng CSVN, nghiêm túc học tập và chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc của cơ quan; nâng cao lòng yêu ngành, yêu nghề của mỗi công chức, viên chức và người lao động ngành Thống kê.

2. Yêu cầu

- Phát động và triển khai phong trào thi đua sâu rộng, thu hút đông đảo công chức, viên chức và người lao động tham gia; nêu cao vai trò của cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác thi đua, khen thưởng;

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi các tiêu chí thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm của Ngành; gắn kết chặt chẽ kết quả phong trào thi đua với công tác khen thưởng; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao làm tiêu chí chủ yếu để đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân; bình xét, đề nghị khen thưởng đúng người, đúng thành tích, khách quan, công khai, công bằng, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật, tạo động lực để các tập thể, cá nhân phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện các đợt thi đua thường xuyên với thi đua chuyên đề. Gắn kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác khen thưởng; lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ để đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân, hiệu quả của phong trào; bảo đảm khen thưởng chính xác, công khai, công bằng và kịp thời, tạo động lực để tập thể và cá nhân phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

3. Nội dung phong trào thi đua năm 2020

(1) Tiếp tục tuyên truyền và quán triệt và tổ chức có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chỉ đạo, cụ thể hóa nội dung Nghị quyết của Ban Cán sự đảng vào phong trào thi đua, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Gắn phong trào thi đua với xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng; gắn phong trào thi đua với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 5-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị;

(2) Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan đơn vị và có tính khả thi;

(3) Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua, đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động phong trào thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của phong trào thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của công chức, viên chức và người lao động;

(4) Triển khai các biện pháp tổ chức vận động công chức, viên chức và người lao động tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm, từ đó đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong những năm sau;

(5) Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục, kịp thời, khách quan, công bằng, minh

bạch, đúng người, đúng việc, lấy hiệu quả, chất lượng công tác làm thước đo, chú trọng khen thưởng người lao động trực tiếp, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo. Đồng thời xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

(6) Phần đầu năm 2020:

- Về công tác chuyên môn: 100% các đơn vị, cá nhân đăng ký và giao ước thi đua; 100% tập thể Vụ và tương đương, các phòng và tương đương đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”; 40% tập thể Vụ và tương đương có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”, 50% tập thể Vụ và tương đương có tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 03 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, 30% tập thể Vụ và tương đương có tập thể và cá nhân được tặng “Huân chương”.

Năm 2020 phần đầu toàn Ngành được nhận 14 Cờ thi đua cấp Bộ, 4 Cờ thi đua của Chính phủ.

- Về công tác đảng: 50% tổ chức cơ sở đảng đạt “Trong sạch, vững mạnh”, 20% tổng số cơ sở đảng trong sạch vững mạnh đạt “Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu”. 100% đảng viên “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, 15% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Về công tác công đoàn: 100% tập thể đạt danh hiệu “công đoàn trong sạch vững mạnh xuất sắc”; 100% đoàn viên đạt danh hiệu “đoàn viên công đoàn xuất sắc”, trong đó 30% tập thể và cá nhân được đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen.

Phát huy truyền thống thi đua yêu nước, Lãnh đạo Tổng cục Thống kê kêu gọi toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, nêu cao tinh thần ra sức thi đua góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị năm 2020. Đề phong trào thi đua toàn Ngành tiếp tục phát triển, Lãnh đạo Tổng cục phát động đợt thi đua từ nay đến hết năm 2020 với chủ đề:

“Ngành Thống kê phát huy tinh thần đoàn kết, tiếp tục đổi mới, sáng tạo, thi đua phần đầu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác năm 2020, lập thành tích thiết thực chào mừng các ngày Lễ lớn của đất nước, của dân tộc”.